

*Họ là bậc Hiền thánh
Hay đệ tử Thánh hiền.
Những người hay nóng giận
Là bị núi giận ngăn
Khi dấy khởi lòng giận
Nên hạn chế tối thiểu
Đây gọi là pháp thiện
Như cương chế ngựa dữ.*

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Đế Thích ở địa vị vua trời, thọ hưởng các dục lạc, còn có thể chế ngự lòng giận, lại thường tán thán sự hạn chế được lòng sân hận, huống chi Tỳ-kheo các ông, tin nơi nhà thế tục chẳng phải là nhà thật nên lìa bỏ đi học đạo, cao bỏ râu tóc, mặc pháp y, mà không chế ngự lòng sân, tán thán việc bỏ lòng sân hay sao! Thế nên các Tỳ-kheo phải học như vậy.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

37. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào buổi sáng, Đức Phật mặc y, cầm bát vào thành khất thực. Sau khi thọ trai, Ngài rửa chân, cầm tọa cụ vào rừng Đắc Nhã, xem xét khắp nơi, đến chỗ yên tĩnh, ngồi kiết già bên gốc cây, trụ vào chánh định.

Bấy giờ, trong tỉnh xá Kỳ-đà có hai vị Tỳ-kheo, khi Tăng chúng xử đoán công việc, cùng nhau giận dữ tranh cãi. Một người im lặng nhẫn nhục. Một người phẫn nộ hung hăng. Người phẫn nộ tự thấy lỗi của mình, nên đến chỗ vị Tỳ-kheo im lặng nhẫn nhục, cầu xin sám hối.

Vị Tỳ-kheo im lặng nhẫn nhục kia không nhận sự sám hối ấy. Sự việc như vậy lan rộng, các Tỳ-kheo cùng nhau bàn luận, phát ra lời to tiếng lớn.

Đức Như Lai đang trụ trong thiền định, với thiên nhĩ thanh tịnh hơn hẳn mọi người, từ xa nghe âm thanh ấy, liền đứng dậy đi vào chỗ chúng Tăng.

Đến trước chư Tăng, Ngài trải tòa ngồi yên, bảo các Tỳ-kheo:

–Sáng nay, Ta mặc y, mang bát vào thành khất thực... *cho đến...*
ngồi yên trong rừng, nghe các Tỳ-kheo với lời to tiếng lớn, vì sự việc gì
vậy?

Các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

–Thưa Thế Tôn, trong tinh xá Kỳ-đà có hai Tỳ-kheo, khi Tăng xử
đoán sự việc, cùng nhau sanh giận dữ tranh cãi. Một Tỳ-kheo tự im
lặng nhẫn nhục, một Tỳ-kheo thì hung hăng nhiều lời. Tỳ-kheo giận dữ
ấy tự biết lỗi mình nên trở lại chí thành sám hối. Vì Tỳ-kheo im lặng
không chịu nhận cho sám hối. Các Tỳ-kheo cùng nhau bàn tán rộng ra,
nên có lời to tiếng lớn.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Tại sao ngu si không nhận sự sám hối của người khác. Nay các
Tỳ-kheo, nên biết rằng ngày xưa, tại Thiện pháp đường, giữa chư
Thiên, Thích Đề-hoàn Nhân đã nói kệ:

*Ví như dùng vỏ bầu
Múc bơ để đốt đèn
Lửa bốc cháy bùng lên
Đốt luôn cả vỏ bầu.
Tâm sân cũng như vậy
Đốt trở lại thiện căn
Lòng ta không oán nộ
Sân đến liền tiêu tan.
Không như dòng nước chảy
Cuồn cuộn chảy vô cùng
Sân nhưng không ác khẩu
Không chạm sở đoản người.
Sở đoản như mạch máu
Ta không gây tổn thương,
Điều phục được tự thân
Là thành tựu tự lợi.
Người không sân, không hại
Bậc ấy là Thánh hiền
Hay đệ tử Hiền thánh
Phải thường thân cận họ.*

*Những kẻ có sân hận
Chướng ngại nặng như núi,
Khi phẫn nộ nổi lên
Ngăn chặn, còn rất ít
Đây gọi là nghiệp thiện
Như cương chế ngựa dữ.*

Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Thích Đè-hoàn Nhân ở ngôi vị Thiên vương tự tại trong cõi trời, còn phải tu hành nhẫn nhục, tán thán sự nhẫn nhục, huống chi Tỳ-kheo các ông, xuất gia, bỏ hình thế tục mà lại không nhẫn và tán thán sự nhẫn nhục hay sao?

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

38. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo:

—Ngày xưa, Thích Đè-hoàn Nhân thống lãnh chúng chư Thiên chuẩn bị giao chiến cùng A-tu-la.

Thích Đè-hoàn Nhân nói với vua A-tu-la là Tỳ-ma-chất-đa-la:

—Nay chúng ta chẳng cần đưa nhiều người làm hại lẫn nhau, chỉ cần biện luận để quyết định hơn thua.

Tỳ-ma-chất-đa-la bảo Thích Đè-hoàn Nhân:

—Này Kiều-thi-ca, chúng ta tranh luận, nếu có thắng thua, ai sẽ phân biệt được.

Thích Đè-hoàn Nhân nói:

—Trong đám của chúng ta, như về A-tu-la cũng có người minh triết trí tuệ biện tài, có khả năng nhận thức thiện ác, quyết định hơn thua.

Tỳ-ma-chất-đa-la nói:

—Này Đế Thích, ngươi hãy nói trước.

Đế Thích đáp:

—Ta có thể nói, nhưng ngươi là vị trời cũ, nên nói trước.

Tỳ-ma-chất-đa-la nói kệ:

*Ta thấy lỗi của nhẫn
Ngu cho nhẫn là pháp
Họ sợ nên phải nhẫn
Lại cho mình là thắng.*

Thích Đè-hoàn Nhân nói kệ:

*Mặc người nói là sợ
Tự lợi là thắng nhất
Của báu, các lợi khác
Không bằng người nhẫn nhục.*

Tỳ-ma-chất-đa-la nói kệ:

*Người ngu không trí tuệ
Nên cần phải ngăn chặn
Như bò đi ở sau
Chen lấn lên bò trước.
Thế nên cần dao gậy
Để khuất phục kẻ ngu.*

Thích Đè-hoàn Nhân nói kệ:

*Ta thấy chế phục ngu
Nhẫn nhục là tối thắng
Kẻ phản nô hung tợn
Ta nhẫn họ hết giận.
Người không sân, không hại
Họ chính là Hiền thánh
Hay đệ tử Thánh hiền
Phải thường thân cận họ.
Người có nhiều sân hận
Sân nặng ngăn như núi
Khi phản nô nổi lên
Ngăn chặn, còn chút ít
Đây gọi là nghiệp thiện
Như cương chế ngựa dữ.*

Trong Thiên chủng và chúng A-tu-la, người có trí tuệ cùng nhau bàn luận rõ ràng, cân nhắc về việc thắng bại kia. Chủ thuyết của A-tu-

la lấy việc tranh đấu làm cơ sở, còn chủ trương của Thích Đè-hoàn Nhân là chấm dứt tranh cãi, tâm không phẫn nộ, đánh nhau. Thế nên A-tu-la thua, Thích Đè-hoàn Nhân thắng.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Thích Đè-hoàn Nhân tự tại trong thiên giới, luôn luôn nhẫn nhục, tán thán pháp nhẫn nhục. Tỳ-kheo các ông nếu tự mình nhẫn nhục, tán thán người nhẫn nhục, mới xứng đáng với việc xuất gia.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**

39. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Ngày xưa Thích Đè-hoàn Nhân và A-tu-la sắp đánh nhau. Sau khi chuẩn bị xong, Thích Đè-hoàn Nhân bảo chư Thiên:

—Chư Thiên chúng ta, nếu đắc thắng phải dùng năm sợi dây trói A-tu-la đem về Thiên cung.

Bấy giờ vua A-tu-la cũng ra lệnh cho chúng của mình:

—Nếu chúng ta thắng, dùng năm sợi dây trói Thích Đè-hoàn Nhân đem về cung A-tu-la.

Lúc thấy Đế Thích, Tỳ-ma-chất-đa tức giận mắng nhiếc, phát ra lời nói rất xấu ác.

Đế Thích nghe lời mắng nhiếc ấy thì chỉ im lặng không hề mắng lại.

Người đánh xe là Ma-đắc-già nói kệ:

*Này chồng Thích Chỉ Ma-khu-bà
Thiên chủ vì sợ hay không sức
Tỳ-ma-chất-đa mắng ngay mặt
Bằng lời rất ác, sao vẫn nhẫn?!*

Thích Đè-hoàn Nhân đáp kệ:

*Ta vì nhẫn nhục chứ không sợ
Cũng chẳng phải ta không tài sức
Mà sợ Tỳ-ma-chất-đa-la
Ta dùng thắng trí tự tu nhẫn*

*Kẻ ngu trí thức cạn không bằng
Nên thường tranh tụng tâm không yên
Nếu ta dùng sức cấm chế người
Khác nào đồng hạng với kẻ ngu.*

Người đánh xe lại nói kệ:

*Trẻ ngu hay phóng túng
Tăng trưởng mạnh không ngừng
Như bò đi ở sau
Lần lên bò phía trước
Người mạnh phải dùng dao
Kềm chế kẻ ngu ấy.*

Đế Thích lại nói kệ:

*Ta thấy hàng phục ngu
Chẳng gì hơn nhẫn nhục
Khi phẫn nộ bùng nổ
Nhẫn mới chế ngự được
Người ngu cho là đao
Thật ra không phải đao
Ngu không biết thiện ác
Không pháp nào chế ngăn
Thân ta có sức mạnh
Mới nhẫn được kẻ ngu
Gọi nhẫn là đệ nhất
Là thiện ở trong nhẫn.
Người yếu mới cần dao
Vì họ không làm được
Nên gọi nhẫn vì sợ
Chứ không phải thật nhẫn.
Uy lực được tự tại
Bị người khác mắng nhiếc
Im lặng không đáp lại
Đây là nhẫn thù thắng.
Hèn yếu sợ uy lực
Im lặng không chống nổi*

Đây gọi là sơ hãi
 Không phải là hành nhẫn.
 Trẻ ngu không trí tuệ
 Ác hại đến người khác
 Thấy họ im lặng nhẫn
 Lại cho mình là hơn.
 Hiền thánh có trí tuệ
 Cho nhẫn là tối thắng
 Thế nên bậc Hiền thánh
 Thường khen công đức nhẫn.
 Trù hại ta và ngươi
 Diệt hết các tai nạn
 Thấy họ nổi sân hận
 Phải im lặng nhẫn nhục,
 Sân hận tự tiêu tan
 Không phiền súc đao gậy
 Ta, người đều lợi lớn
 Tự lợi và lợi tha.
 Ngu cho nhẫn là sơ
 Hiền trí tán thán nhẫn
 Nhẫn với kẻ thắng mình
 Vì sơ tạo nguy hại
 Nếu tranh kẻ bằng ta
 Hại cả hai, nên nhẫn
 Nhẫn với người thua mình
 Nhẫn này là tối thượng:

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Đế Thích ở cõi trời Tam thập tam rất là tự tại, thi hành vương pháp, mà còn tu nhẫn, tán thán nhẫn, huống chi các Tỳ-kheo đã bỏ hình tướng thế gian, vào đạo, cần phải tu nhẫn, tán thán nhẫn, chính là thực hành đúng pháp xuất gia.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

40. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ngày trước, Thích Đè-hoàn Nhân muốn đến vườn vui chơi, ra lệnh cho người đánh xe tên Ma-đắc-lê-già, hãy bố trí ngàn chiếc xe ngựa.

Ma-đắc-lê-già vội vàng bố trí xe ngay và thưa với Đế Thích:

–Xa giá đã xong, Thiên chủ nên biết là đã đúng lúc.

Bấy giờ Đế Thích rời tòa nhà Tỳ-thiền-diên, chắp tay quay mặt về phương Đông, hướng về Đức Phật.

Ma-đắc-lê thấy Đế Thích hướng về phương Đông, chắp tay thì sanh tâm sợ hãi, làm rơi cả roi và cương ngựa đang cầm.

Đế Thích nói:

–Người thấy việc gì mà kinh sợ đến nỗi rơi cả roi và cương ngựa?

Ma-đắc-lê thưa:

–Thưa người chồng của Ma-khu-thích-chỉ, thần thấy Thiên chủ chắp tay hướng về phương Đông, nên tâm sợ hãi, rớt cả roi và cương. Tất cả chúng sanh đều kính trọng Thiên chủ. Tất cả chúa đất đều thuộc về Thiên chủ. Từ Thiên vương và trời Tam thập tam đều lễ kính Thiên chủ. Ai có đức độ hơn cả Thiên chủ nên Thiên chủ phải chắp tay đứng hướng về phương Đông?

Đế Thích đáp:

–Tất cả cung kính ta, đúng như người nói. Bậc được tất cả Trời, Người đều cung kính, hiệu là Phật. Nay ta cung kính, lễ hướng về Phật.

Đế Thích nói kệ:

*Này Ma-đắc-lê, người phải biết
Tôi thương thế gian là Thế Tôn
Nay ta hướng Phật sanh kính tín
Thế nên chắp tay đứng lạy Ngài.*

Ma-đắc-lê nói kệ:

*Thiên chủ kính lễ thế gian thắng.
Tôi cũng thuận theo cung kính lễ.*

Họ nói xong, chắp tay cung kính lễ, rồi lên xe đi.

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

—Đế Thích tự tại ở ngôi vị Thiên vương, vẫn cung kính lễ bái Đức Phật. Tỳ-kheo các ông cạo bỏ râu tóc, xuất gia học đạo cần phải cung kính Phật mới đúng pháp xuất gia.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

41. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Ngày trước, Thích Đề-hoàn Nhân muốn đến vườn vui chơi, ra lệnh cho người đánh xe là Ma-đắc-lê là hãy bố trí ngàn chiếc xe ngựa.

Ma-đắc-lê bố trí xe ngựa xong, đến chỗ Đế Thích, thưa:

—Xa giá đã xong, xin Thiên chủ biết là đã đến lúc.

Bấy giờ Đế Thích ra khỏi Tỳ-thiền-diên đường, chắp tay hướng về phương Nam. Ma-đắc-lê thấy vậy, tâm ý kinh hãi, làm rơi cả roi và dây cương.

Đế Thích hỏi:

—Ngươi thấy việc gì mà kinh hãi đến như vậy?

Ma-đắc-lê trả lời:

—Thưa phu quân của Ma-khu-thích-chỉ, tôi thấy Thiên vương chắp tay hướng về phương Nam, nên tâm kinh sợ, rớt cả roi và cương. Tất cả chúng sanh đều kính trọng Thiên vương, tất cả chúa đất đều thuộc về Thiên vương. Trời, Tứ Thiên vương và Tam thập tam thiên đều lạy kính Thiên vương. Ai có đức độ hơn Thiên vương đến nỗi khiến Thiên vương phải chắp tay đứng hướng về phương Nam.

Đế Thích đáp:

—Tất cả cung kính ta đúng như ngươi nói. Đáng được tất cả trời, người đều cung kính là Đức Phật. Nay ta cung kính lễ Bậc Đầu Giới Pháp.

Đế Thích nói kệ:

Có những vị xuất gia

Tu hành không phóng dật

Nhập tịch định lâu dài

*Tu phạm hạnh tối thượng
 Trừ bỏ cả ba độc
 Chứng đắc pháp giải thoát
 Bậc có những pháp ấy
 Nay tôi cung kính lẽ.
 Chư đại A-la-hán
 Xa lìa các tham dục
 Trừ diệt sạch vô minh
 Đoạn trừ các kết sử
 Bậc tại gia tu thiện
 Không làm các nghiệp ác
 Con chánh pháp như vậy
 Tôi đều cung kính lẽ.*

Ma-đắc-lê nói:

-Thiên vương lẽ Bậc Tối Thắng, tôi nguyện được lẽ theo.

Đế Thích nói xong bài kệ ấy, chắp tay kính lẽ, rồi cõi xe đi.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Đế Thích sống tự tại giữa Trời, Người, vẫn cung kính lẽ bái pháp, huống chi các ông đã cạo bỏ râu tóc, xuất gia học đạo mà không siêng năng cung kính pháp hay sao?

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

42. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ngày xưa Thích Đề-hoàn Nhân muốn đến vườn vui chơi, ra lệnh cho người đánh xe tên Ma-đắc-lê:

–Người hãy chuẩn bị một ngàn chiếc xe ngựa.

Ma-đắc-lê bố trí xe ngựa xong, đến gặp Đế Thích thưa:

–Xa giá đã sẵn sàng, thưa Thiên chủ đã đúng lúc.

Bấy giờ Đế Thích ra khỏi Tỳ-thiền-diên đường, chắp tay hướng về phương Tây. Người đánh xe Ma-đắc-lê thấy việc này nên rất kinh hoàng, làm rớt cả roi và dây cương.

Đế Thích hỏi:

—Ngươi thấy gì mà kinh sợ đến như vậy?

Ma-đắc-lê thưa:

—Thưa chồng của Ma-khư-thích-chỉ, nay tôi thấy Thiên chủ chấp tay hướng về phương Tây, sanh tâm sợ hãi nên rớt cả roi và dây cương. Tất cả các loài hiện có đều cung kính Thiên chủ, tất cả chúa đất đều thuộc về Thiên chủ, trời Tứ Thiên vương và trời Tam thập tam đều lạy kính Thiên chủ. Ai có đức độ thù thắng hơn, khiến Thiên chủ phải chấp tay cung kính hướng về phương Tây?

Đế Thích đáp:

—Đúng như ngươi nói, tất cả đều cung kính ta. Bậc được tất cả trời, người đều cung kính là Tăng bảo. Nay ta kính tín, hướng về Tăng bảo.

Ma-đắc-lê nói kệ:

*Thân người đầy hôi hám
Như thây chết để trần
Thường nguy khổ đói khát
Lại chuộng sống không nhà,
Nay Thiên chủ vì sao
Vô cùng cung kính họ
Họ có uy nghi gì
Và hành đạo đức gì
Xin chỉ dạy cho tôi
Xin chí tâm lắng nghe.*

Thích Đề-hoàn Nhân nói kệ:

*Vì họ sống không nhà
Nên ta thật chuộng họ
Họ không có kho tàng
Phòng chứa và ngũ cốc
Thoát ly những việc đời
Ăn tiết độ để sống
Khéo hộ trì giới luật
Giảng thuyết pháp vi diệu
Tâm tinh tấn dũng mãnh
Im lặng hành thánh pháp*

*Chư Thiên, A-tu-la
 Với nhau thường gây chiến
 Trong tất cả loài người
 Cũng đều có phần nô
 Nay Bậc ta cung kính
 Đều xa lìa dao gậy
 Mọi người đều tích chứa
 Các vị ấy xa lìa
 Điều thế gian yêu, đắm
 Tâm vị ấy từ bỏ
 Nay ta cung kính Bậc
 Xa lìa tất cả lỗi
 Nay Ma-đắc-lê-già
 Cần phải biết việc ấy.*

Ma-đắc-lê lại nói kệ:

*Vương lẽ bắc tối thắng
 Tôi cũng cung kính theo
 Ma-khu lẽ vị nào
 Tôi cũng lẽ vị ấy.*

Nói kệ xong, Đế Thích lên xe đi.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Đế Thích sống tự tại giữa Trời, Người, vẫn còn kính trọng Tăng bảo, huống chi Tỳ-kheo các ông đã xuất gia tu đạo, đều phải kính trọng Tăng bảo.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

Kệ tóm lược:

*Đế Thích, Ma-ha-ly
 Vì nhân gì Dạ-xoa
 Đắc nhân, đắc thiện thắng
 Phược hệ và kính Phật
 Kinh Pháp, lẽ chủ Tăng.*



BIỆT DỊCH KINH TẠP A-HÀM

QUYẾN III

TUNG 1: Phần 3

43. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

—Ngày xưa, các A-tu-la tập hợp bốn loại binh gồm tượng, mã, xa, bộ, đều trang bị đầy đủ dụng cụ chiến đấu, muốn đến cõi trời Đao-lợi để đánh nhau với chư Thiên. Bấy giờ, Đề Thích nghe A-tu-la bố trí bốn loại binh, liền bảo thiên tử Tu-tỳ-la:

—Ta nghe A-tu-la bố trí bốn loại binh, ngươi cũng phải trang bị bốn loại binh để đến đánh với chúng

Tu-tỳ-la thưa:

—Việc này rất tốt.

Sau khi nói xong, Tu-tỳ-la lại phóng đật vui chơi, không nhớ đến việc ấy. Đề Thích nghe A-tu-la ra khỏi thành, lại triệu Tu-tỳ-la đến bảo:

—Nay A-tu-la đã ra khỏi thành, ngươi hãy trang bị bốn loại binh để đến đánh với chúng

Tu-tỳ-la thưa:

—Này Kiều-thi-ca, việc này rất tốt.

Tu-tỳ-la vẫn ham chơi như cũ, không chuẩn bị chiến đấu.

A-tu-la trang bị bốn loại binh, đã lên núi Tu-di, tiến gần đến đỉnh. Đề Thích lại nói:

—Ta nghe A-tu-la tiến dần đến gần rồi, ngươi hãy thống lĩnh bốn loại binh đến chống lại chúng.

Tu-tỳ-la nói kệ:

Nếu có chỗ thanh nhàn vô sự

Chỉ mong ta được ở chỗ ấy.

Đề Thích nói kệ:

*Nếu có chỗ nhàn lạc như vậy
Ngươi hãy đưa ta cùng đến đó.*

Tu-tỳ-la lại nói kệ:

*Nay tôi lười biếng chẳng muốn đi
Không muốn trang bị, tuy nghe rõ
Thiên nữ, năm dục khắp bốn bên
Để Thích cho tôi thỏa nguyện này.*

Đế Thích nói kệ đáp:

*Nếu có chỗ biếng nhác như vậy
Có trăm ngàn Thiên nữ vây quanh
Thỏa thích năm dục, hưởng an lạc
Nếu ngươi đến đó, ta theo với.*

Tu-tỳ-la nói kệ:

*Chỗ nào vô sự không đao binh
Không khổ, hưởng lạc, cho tôi đến.*

Đế Thích nói kệ đáp:

*Này Tu-tỳ-la, có việc ấy
Ta sẽ cùng ngươi hưởng vui ngay
Nếu từng thấy nghe không sợ nghiệp
Được sống an nhàn hưởng lạc hỷ
Này ngươi, nếu có chỗ như vậy
Hãy nên đi đến, ta theo ngươi
Ngươi sợ lầm việc, muốn chỗ yên
Hãy mau nhanh chóng hướng Niết-bàn!*

· Nghe lời ấy xong, Tỳ-la liền tập hợp bốn loại binh ra ngoài chiến đấu với A-tu-la. Chư Thiên đắc thắng, A-tu-la thua chạy, đem tất cả các loại trang cụ chiến đấu trở về cung của mình.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Thích Đè-hoàn Nhân ở ngôi vị Thiên vương được đại tự tại, còn tự tinh cần, tán thán sự tinh tấn, huống chi các ông xuất gia bằng lòng tin, mặc pháp y, sao lại không siêng năng tinh tấn, tán thán tinh tấn? Ai siêng năng tinh tấn, tán thán tinh tấn là làm đúng với pháp xuất gia.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan

hỷ phụng hành.

**

44. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

—Ngày xưa, ở chỗ A-lan-nhã, cách xa xóm làng có nhiều vị Tiên tu hành ở đó. Cách không xa ở chỗ chư Tiên ở, có chư Thiên cùng A-tu-la đánh nhau. Bấy giờ vua A-tu-la là Tỳ-ma-chất-đa-la mặc năm loại trang sức, đầu đội mao thiên quan, tay cầm phất ma-ni, che lọng hoa ở trên, mang bảo kiếm, đi giày da quý báu, đến chỗ ở của chư Tiên nhân. Ông ta không đi vào bằng cửa, mà xuyên tường vào, cũng không chào hỏi, nói chuyện với chư Tiên, rồi xuyên vách đi ra.

Bấy giờ có một vị Tiên nhân nói:

—Tỳ-ma-chất-đa-la... không có tâm cung kính, không chào hỏi nói chuyện với chư Tiên, đi ra bằng vách.

Lại có vị Tiên lên tiếng:

—Những A-tu-la nào cung kính chào hỏi chư Tiên thì chắc thắng chư Thiên, nay thế là chắc chắn thua rồi!

Có một vị Tiên hỏi:

—Đó là ai?

Một vị Tiên bảo:

—A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa-la.

Tiên nhân lại nói:

—Pháp luật của A-tu-la kiến thức nông cạn, không có giáo pháp, không tôn kính, cũng như hàng nông phu. Chư Thiên chắc thắng, A-tu-la phải thua.

Sau đó, Đế Thích đến gần chỗ các vị Tiên, cởi bỏ năm loại trang sức của Thiên vương, đi vào bằng cửa, thăm hỏi ủy lao các vị Tiên, chăm sóc khắp nơi, nói với các vị Tiên:

—Các vị đều an ổn, không có phiền não phải không?

Sau khi thăm hỏi, Đế Thích đi ra bằng cửa. Có một vị Tiên nhân hỏi:

—Đây là ai mà thăm hỏi, chăm sóc, đi xem xét khắp nơi, sau đó mới đi ra, rất đúng giáo pháp, hình dáng đoan chính?

Một vị Tiên đáp:

–Đó là Đế Thích.

Một Tiên nhân nói:

–Chư Thiên rất kính thuận, hành động ôn hòa khiêm tốn. Chư Thiên phải thắng, A-tu-la thua.

Tỳ-ma-chất-đa-la nghe chư Tiên tán thán chư Thiên, chê bai A-tu-la nên rất phẫn nộ. Chư Tiên nghe như vậy, đến chỗ A-tu-la nói:

–Chúng tôi nghe Đại vương rất phẫn nộ.

Liền nói kệ:

*Chúng tôi cố đến đây
Muốn cầu xin ước nguyện
Cho chúng tôi an ổn
Không sanh sân nộ nữa
Nếu chúng tôi có lỗi
Xin chỉ dạy chúng tôi.*

Tỳ-ma-chất-đa nói kệ đáp:

*Không cho người an ổn
Các người xâm phạm ta
Hạ mình cầu Đế Thích
Với ta lại chê bai
Các người cầu an ổn
Ta cho người sợ sệt.*

Chư Tiên nói kệ đáp:

*Con người do hành động
Tự nhận lấy quả báo
Hành thiện tự nhận thiện
Hành ác, quả báo ác
Cũng như gieo hạt giống
Tùy giống được kết quả.
Nay người trồng giống khổ
Sau phải nhận quả báo
Nay ta xin an ổn
Lại cho ta sợ hãi
Từ nay trở về sau*

Nguyễn người sợ hãi mãi!

Chư Tiên đối mặt với A-tu-la nói xong, liền nương hư không bay đi. Tỳ-ma-chất-đa-la ngay đêm ấy mộng thấy giao chiến cùng Đế Thích, tâm rất sợ hãi. Đêm thứ hai, thứ ba cũng vậy. Ngay đêm thứ ba, quả nhiên quân lính của Đế Thích đến khiêu chiến. Tỳ-ma-chất-đa cùng chư Thiên giao chiến, A-tu-la thua, Đế Thích tiến thẳng đến cung A-tu-la. Bấy giờ Đế Thích tham dự nhiều trận đánh, đều đắc thắng, sau đó đến chỗ chư Tiên.

Chư Tiên ngồi phía Đông, Đế Thích ngồi đối diện ở phía Tây. Lúc đó có gió Đông thổi, chư Tiên hướng về Đế Thích nói kệ:

*Thân tôi xuất gia lâu
Dưới nách có mùi hôi
Gió thổi hướng Thiên chủ
Hãy tránh sang phía Nam
Những mùi hôi như vậy
Chư Thiên vốn không ưa.*

Đế Thích nói kệ:

*Tập hợp nhiều loại hoa
Làm vòng hoa trên đầu
Đủ các loại mùi thơm
Thưởng thức mãi không chán
Chư Tiên người xuất gia
Mùi như các vòng hoa
Nay tôi đội trên đầu
Lấy đó làm ưa thích.*

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Đế Thích ở ngôi vị vua trời, luôn luôn cung kính người xuất gia. Tỳ-kheo các ông vì lòng tin xuất gia, cần phải cung kính như vậy.

Đức Phật dạy xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

45. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Khi ấy, vào giữa đêm Thích Đề-hoàn Nhân với dung mạo thù diệu vượt hơn trời, người, vào giữa đêm, đến gặp Đức Phật, lạy sát chân Phật, ngồi qua một bên. Trong tinh xá Kỳ-hoàn lúc đó hào quang rực rõ, sáng hơn ban ngày. Thích Đề-hoàn Nhân nói kệ:

*Trù diệt điều gì ngủ an ổn?
Trù diệt vật gì không ưu sầu?
Diệt một pháp gì Cù-dàm khen?
Xin nguyện vì con giải nghi vấn.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp:

*Diệt trừ phẫn nộ ngủ an ổn
Diệt trừ phẫn nộ không ưu sầu
Nhổ sạch gốc rễ gai độc giận
Hãy biết như vậy, này Đế Thích.
Như vậy phẫn nộ phá thiện mỹ
Trù diệt phẫn nộ được ngợi khen.*

Thích Đề-hoàn Nhân nghe lời Phật dạy, nhiễu quanh Phật ba vòng, hoan hỷ phụng hành.

**
*

46. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Phật dạy các Tỳ-kheo:

–Vào ngày mồng tám hằng tháng, Tứ Thiên vương sai sứ giả tuần hành khắp thiên hạ, xem xét thế gian để biết có người hiếu dưỡng cha mẹ, kính thuận bậc Tôn trưởng, phụng sự Sa-môn, Bà-la-môn, người tu tập pháp thiện và kẻ làm ác. Vì thế cần phải tu hành pháp thiện, diệt trừ các điều ác, phòng ý giữ giới. Đến ngày mười bốn trong tháng, Tứ Thiên vương lại sai thái tử đi xem xét khắp thiên hạ. Đến ngày mười lăm, Tứ Thiên vương đích thân tuần hành xem

xét, cũng như vậy.

Khi Tứ Thiên vương đã đi xem xét xong, đến gặp Đế Thích trên Pháp thiện đường, tâu:

—Trong chư Thiên và người đời có nhiều kẻ bất hiếu với cha mẹ, bất kính Sa-môn, Bà-la-môn, không phụng sự Sư trưởng và Tôn trưởng trong nhà, cho đến nhiều người không trì giới.

Bấy giờ, Đế Thích và chư Thiên nghe lời tâu này, buồn rầu không vui. Chư Thiên đều bày tỏ:

—Chư Thiên bị tổn giảm, tăng ích cho A-tu-là.

Trong thế gian, nếu có người thường siêng năng hiếu thuận với cha mẹ, cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, cho đến nhiều người trì giới, Tứ Thiên vương tâu việc này lên Đế Thích. Khi ấy chư Thiên rất vui mừng, đều bày tỏ:

—Người trong thế gian tu hành việc thiện, rất là hiền thiện, làm việc đáng làm, tăng ích cho chư Thiên, tổn giảm A-tu-la.

Đế Thích hoan hỷ nói kệ:

*Ngày mười bốn, mồng tám
Cùng với ngày mười lăm
Và trong tháng thân túc
Thọ trì giới thanh tịnh
Người này được sanh thiên
Công đức như thân ta.*

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Lời Đế Thích nói chưa gọi là lời thiện. Tại sao vậy? Nếu là bậc A-la-hán đã dứt sạch các lậu, việc làm đã hoàn tất, mới nên nói kệ này:

*Ngày mồng tám, mười bốn
Cùng với ngày mười lăm
Và trong tháng thân túc
Thọ trì giới thanh tịnh
Người này được thắng lợi
Công đức như thân ta.*

Đức Phật và bậc A-la-hán nói lên kệ này, gọi là thật thuyết, gọi

là thiện thuyết.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**

47. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ngày xưa, vua A-tu-la là Chất-đa bị bệnh trầm trọng. Thích Đề-hoàn Nhân đến chỗ vị ấy. A-tu-la vương nói với Đề Thích:

–Mong ông hãy làm cho ta hết bệnh, thân được an ổn, khỏe mạnh, mập mạp như xưa.

Đề Thích nói:

–Ông có thể dạy ta huyền thuật của A-tu-la thì ta sẽ làm cho ông hết bệnh, an ổn, vui vẻ như trước.

A-tu-la lại nói:

–Hãy đợi ta hỏi các A-tu-la. Nếu được, ta sẽ dạy cho ông.

Vua A-tu-la liền hỏi các A-tu-la. Trong nhóm, có một A-tu-la gian dối thưa với Tỳ-ma-chất-đa-la:

–Từ lâu Đề Thích đã làm việc ngay thẳng, hiền thiện, không có các lời dối trá. Đại vương có thể nói với Đề Thích: “Ông học huyền thuật gian dối của A-tu-la sẽ đọa vào địa ngục Lô lâu”. Nếu Đề Thích nói với Đại vương: “Ta không học huyền thuật kia của A-tu-la”. Đại vương hãy bỏ đi, bệnh chắc chắn sẽ hết.

Vua A-tu-la làm theo lời ấy, nói kệ với Đề Thích:

*Đề Thích ngàn mắt, chẳng Xá-chỉ
Nếu biết huyền thuật phải bị đọa
Vào trong địa ngục Lô lâu kia
Suốt cả một kiếp bị thiêu đốt.*

Đề Thích nghe lời nói này, liền bảo:

–Thôi, thôi, ta không cần huyền thuật.

Đề Thích phát ngay lời nguyện:

–Mong cho ông hết bệnh, an ổn, không nguy hiểm.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

Thích Đè-hoàn Nhân tuy ở địa vị vua trời, vẫn không chịu đổi trá, làm việc chân thật, huống chi các ông đã xuất gia, cạo bald râu tóc mà lại không từ bỏ các hành động đổi trá, làm việc chân thật ngay thẳng hay sao? Ai hành động ngay thật là đúng pháp xuất gia.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
**

48. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ Đề Thích đến chỗ Đức Phật, khi sắp trở về, xin thọ một giới. Một giới là gì? Nếu con trở về cung gặp những kẻ oán ghét, giả như họ đến hại con, con đối với họ quyết không gây hại.

Tỳ-ma-chất-đa-la được nghe Đề Thích trì giới như vậy liền cầm gươm bén đứng đợi trên đường đi. Thích Đè-hoàn Nhân nghe vua A-tu-la đang cầm gươm bén đợi ở bên đường, từ xa nói với vua A-tu-la:

—Hãy dừng lại, dừng lại! Ông đã tự trói.

Tỳ-ma-chất-đa-la nói với Đề Thích:

—Ông ở nơi Đức Phật, thọ một giới, nói: “Nếu con trở về cung gặp những kẻ oán ghét, nếu họ hại con, con đối với họ quyết không gia hại”. Chẳng lẽ ông không có thọ giới như vậy sao?

Đề Thích đáp:

—Ta tuy thọ giới, nay bảo ông: “Hãy đứng tại chỗ! Ông đã tự trói”. Lời nói ấy đối với giới không có phạm.

Tỳ-ma-chất-đa-la nói:

—Kiều-thi-ca hãy thả ta ra.

Đề Thích đáp:

—Ngươi hãy thề rằng đối với ta không còn gây oán ghét, ta sẽ thả ngươi.

Tỳ-ma-chất-đa-la liền tuyên thệ:

*Tham, sân, vọng ngữ, báng Hiền thánh
Ác báo việc ấy tôi phải chịu.*

Đề Thích nghe lời thề này liền bảo Tỳ-ma-chất-đa-la:

—Nay ta thả ông.

Thích Đế-hoàn Nhân trở lại chỗ Phật, lạy sát chân Ngài, bạch:

–Thưa Thế Tôn, Tỳ-ma-chất-đa-la nghe con thọ giới, liền cầm gươm bén đợi ở bên đường, mưu đồ hại con. Khi ấy, con nói với A-tu-la: “Hãy đứng lại, đứng lại! Ông đã bị trói rồi!”. Tỳ-ma-chất-đa nói với con: “Ông ở chỗ Đức Phật thọ trì một giới: nếu ta trở về cung gặp kẻ oán ghét, giả như muốn hại ta, ta đối với họ quyết không làm hại. Ông có thọ giới như vậy không?”. Con liền đáp: “Ta tuy thọ giới, chỉ bảo người đứng lại, nay người tự trói, lời nói như vậy không có phạm giới”. Tỳ-ma-chất-đa liền bảo con: “Này Kiều-thi-ca, hãy thả tôi ra”. Con trả lời: “Ngươi phải thế nặng: gấp lại ta không còn sanh oán ghét, ta sẽ thả ngươi”. Tỳ-ma-chất-đa nghe con nói, liền nói kệ:

*Tham, sân, vọng ngũ, báng Hiền thánh
Ác báo việc ấy tôi phải chịu.*

Con nghe lời thế này liền thả ông ta đi.

Đế Thích lại bạch Phật:

–Vị A-tu-la ấy đã phát lời thế trọng thệ. Từ nay về sau có còn gây điều ác do oán ghét không?

Phật bảo Đế Thích:

–A-tu-la nếu như không thế cũng không làm ác, huống chi đã thế rồi.

Đế Thích nghe lời Phật dạy vô cùng hoan hỷ, biến mất tại chỗ, trở về Thiên cung.

**

49. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Một lúc nọ, Đế Thích cùng A-tu-la đánh nhau. Bấy giờ chư Thiên thua, A-tu-la thắng. Khi ấy Đế Thích thấy đã bị thua, liền hồi giá muốn trở về Thiên cung. Giữa đường, ông ta thấy cây Khổ-sa-la, trên cây có ổ Kim sí điểu. Đế Thích liền ra lệnh cho người đánh xe Ma-đắc-lê:

–Trong ổ này có hai trứng chim, nếu rót ra ăn bị thương tổn.

Ngươi hãy quay xe lại để tránh cây này.

Đế Thích hướng về Ma-đắc-lê, nói kệ:

*Ngươi xem ổ trên cây
Trong ổ có hai trứng
Nếu xe chạy đụng cây
Trứng rơi chắc bị vỡ
Dầu ta đem thân này
Vào trận A-tu-la
Mạng sống bị giết chết
Quyết không hại trứng chum.*

Đế Thích nói kệ xong, liền cho quay xe chạy ngược lại. Chúng A-tu-la thấy Đế Thích quay lại, phát sanh sợ hãi, bảo với nhau:

—Vừa rồi Đế Thích trá bại thoái lui, nay quay trở lại, chắc phá quân ta.

Chúng A-tu-la tức thời thoái lui, chư Thiên cũng lui quân, trở về thành mình.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

—Thích Đề-hoàn Nhân ở ngôi vua trời vẫn luôn thực hành từ bi nhẫn nhục. Các Tỳ-kheo phải học như vậy.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**

50. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ là ban đêm, Thích Đề-hoàn Nhân cùng A-tu-la Bạt-lị-bà-lâu-chi, với hào quang rực rỡ cùng đến chỗ Phật, lạy dưới chân Ngài, ngồi qua một bên. Hào quang của Đế Thích và Tỳ-lâu-chi chiếu khắp khu Kỳ-hoàn sáng như ban ngày.

Bạt-lị-bà-lâu-chi ngồi ở một bên, nói kệ:

*Những người thường tinh tấn
Mong cầu chắc thành tựu
Đã cầu được nghĩa lý*

An ổn hưởng diệu lạc.

Đế Thích cũng nói kệ:

*Những người thường tinh tấn
Mong cầu tất thành công
Đã cầu được sự nghiệp
Tu nhẫn là tối thắng.*

Đế Thích bạch Phật:

– Thế Tôn, những lời chúng con nói, lời nào lợi ích, lời nào không lợi ích?

Đức Phật bảo Đế Thích:

– Người giỏi phân biệt, lời nói đều khéo léo. Nay các ngươi hãy nghe lời Ta nói:

Đức Phật nói kệ:

*Tất cả chúng sanh đều vì lợi
Sự ham muốn tùy theo tâm niệm
Vui đạt ước muốn, được lợi dục
Người tinh tấn cầu ắt thành công
Đã được sự nghiệp, nhẫn tối thắng
Thế nên cần phải tu hành nhẫn.*

Đế Thích và Tỳ-lâu-chi nghe lời Phật dạy, lạy sát chân Phật, biến mất tại chỗ, trở về Thiên cung.

**

51. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá. Trong thành ấy có một người nghèo khổ, bần cùng, thật đáng thương, đối với Phật pháp sanh lòng tin thanh tịnh, giữ giới trong sạch, có tụng đọc kinh, bố thí chút ít. Do nhân duyên quả báo của bốn việc ấy, sau khi qua đời, vị đó sanh vào cõi trời Dao-lợi, ở chỗ thắng diệu hoàn toàn. Vị trời mới sanh này có ba việc thù thắng: Một là sắc thù thắng, hai là tiếng khen thù thắng, ba là tuổi thọ thù thắng.

Chư Thiên thấy vị ấy xong, liền cùng nhau cung kính, đến chỗ

Đế Thích bạch:

– Vị trời mới sanh có ba việc thù thắng, hơn các vị khác.

Đế Thích nói:

—Trước đây ta đã từng thấy vị trời mới sanh kia, khi còn làm người bần cùng khốn khổ, rất tiêu tụy, với tín tâm ngay thẳng hướng đến Tam bảo, giữ gìn tịnh giới, tu hành bố thí ít nhiều, nay được sanh iên Dao-lợi thiên.

Bấy giờ Đế Thích nói kệ:

*Ai có tịnh tín với Tam bảo
Tâm ấy vững chắc không lay chuyển
Giữ giới đã thọ không hủy phạm
Nên biết người này không phải nghèo
Gọi là trí tuệ và sống lâu
Vì kính tín Tam bảo Vô thượng
Được sanh cõi trời hưởng thẳng lạc
Thế nên cần phải học như thế.*

Chư Thiên nghe kệ này hoan hỷ tín thọ, làm lễ trở về cung.

**
*

52. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá.

Trong thành Vương xá, có chín mươi sáu loại ngoại đạo đều cùng nhau cúng tế. Đàm việt nào tín ngưỡng ngoại đạo Già-lặc thì nói: “Phải cúng dường thầy Già-lặc của tôi trước”. Tín đồ của ngoại đạo Bà-la-bà-thật cũng nói: “Phải cúng dường thầy Bà-la-bà-thật của tôi trước”. Tín đồ theo ngoại đạo Càn-dà đều bày tỏ: “Phải cúng dường thật lớn cho thầy Càn-dà của tôi trước, sau mới đến người khác”. Tín đồ của ngoại đạo Tam thủy phát biểu: “Nên cúng dường thầy Tam thủy của tôi trước”. Tín đồ theo ngoại đạo Lão thanh văn phát biểu: “Phải cúng dường thầy Lão thanh văn của tôi trước”. Tín đồ của ngoại đạo Đại thanh văn cũng nói: “Phải cúng dường thầy Đại thanh văn của tôi trước”. Tín đồ của Phật giáo cũng bày tỏ: “Phải cúng dường Đức Như Lai đạo sư và chúng Tăng của tôi trước”.

Khi ấy Thích Đề-hoàn Nhân tự nghĩ: “Dân chúng thành Vương xá sanh tà kiến lớn. Phật và Tăng đang ở đời, nếu để họ sanh tà kiến thật là bất thiện.”

Đế Thích liền biến hình thành một vị Bà-la-môn già, dung mạo

đoan chính, đi xe ngựa trắng, các thanh niên hầu hạ hai bên, hướng đến đàn tràng, đi thẳng vào giữa. Dân chúng thành Vương xá tự nghĩ: “Vị Bà-la-môn già này trước đây ở đâu? Chúng ta hãy đi theo”.

Đế Thích biết ý nghĩ trong tâm mọi người, liền quay xe về phương Nam, hướng tới núi Linh thưu, đến sân để xe dừng lại đó, xuống xe đi bộ vào chỗ Đức Phật, lạy sát chân Phật, ngồi qua một bên.

Đế Thích nói kệ:

*Thánh vương chuyển pháp luân
Vượt khổ đến bờ kia
Không oán ghét sợ hãi
Con xin đảnh lễ Ngài
Có người muốn tu phước
Nên bố thí chô nào?
Muốn tinh tấn cầu phước
Phải sanh tâm kính tín
Ngày nay tu bố thí
Đời sau được thiện báo
Trong những phước diền nào
Cho ít, được quả lớn?*

Khi ấy Đức Thế Tôn ở núi Kỳ-xà-quật, vì trời Đế Thích giảng giải về sự tối thắng trong các cuộc tế lễ, đáp bằng kệ:

*Bốn quả và bốn hướng
Thiền định, Minh hạnh túc
Sức công đức sâu xa
Như nước trong biển lớn
Đây mới là thật thắng
Đệ tử Bậc Diệu Ngự
Trong thế gian tối tăm
Thắp ngọn đèn trí tuệ
Thường vì các chúng sanh
Thuyết pháp làm hướng đạo
Gọi là tăng phước diền
Rộng lớn không bờ bến
Bố thí phước diền này*

Được gọi là thiện thí,
 Cúng tế phước điền này
 Được gọi là thiện tế
 Đốt vật để tế trời
 Nhọc công, không phước đức
 Đốt vậy không phải thiện.
 Nếu đổi với phước điền
 Tao nghiệp thiện chút ít
 Sau được lợi ích lớn
 Đốt vậy gọi là thiện.
 Để Thích cần phải biết
 Đây là phước điền tốt
 Cúng dường một vị tăng
 Sau quyết được quả lớn
 Việc này nói đúng lúc
 Thế gian hiểu lời dạy
 Phật vô lượng công đức
 Nói trăm kệ khen Tăng
 Tối thương trong tế tự
 Phước điền, Tăng đúng đắn
 Người nào trông ít thiện
 Được quả không thể lường
 Thế nên Thiện trưởng phu
 Nên phải cúng dường Tăng
 Bậc tổng trì Chánh pháp
 Nên gọi là Tăng bảo.
 Thí như trong biển lớn
 Có nhiều loại châu báu
 Biển Tăng cũng như vậy
 Nhiều công đức quý giá.
 Ai siêng cúng Tăng bảo
 Chính là Thiện trưởng phu
 Đã có hoan hỷ tín,
 Ai tín tâm bố thí
 Nên biết người như vậy

*Được ba thời hoan hỷ.
Vì ba thời hoan hỷ
Nên vượt ba nẻo ác
Trù sạch các cẩu trân
Nhổ tên độc phiền não.
Tâm tịnh, tự tay cho
Tự lợi và lợi tha
Thường cúng tế như vây
Người này được gọi là
Bậc trí sáng thế gian
Tín tâm đã thanh tịnh
Được tới chốn vô vi
Cảnh giới rất an lạc
Người trí sanh đến đó.*

Đế Thích nghe kệ xong rất hoan hỷ, biến mất tại chỗ, trở về Thiên cung. Sau khi Đế Thích trở về cung, các Trưởng giả Bà-la-môn trong thành Vương xá đều rời chỗ ngồi, mặc áo bày vai bên mặt, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay hướng Phật, bạch:

–Cầu mong Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo vào sáng mai hoan hỷ thọ thiňh tới đàm lớn.

Khi ấy Đức Như Lai im lặng nhận lời. Các Trưởng giả Bà-la-môn ở thành Vương xá biết Phật im lặng thọ thiňh, liền đánh lễ nơi chân Phật rồi trở về nhà. Những người ấy sau khi trở về nhà đều chuẩn bị thức ăn uống thanh tịnh, thơm ngon, mọi chỗ đều tinh sạch.

Sáng sớm, họ bố trí đầy đủ tòa ngồi, nước sạch để rửa và sai sứ giả đến núi Linh thưu, bạch Thế Tôn:

–Thưa Ngài, đã đến giờ.

Bấy giờ Thế Tôn mặc y, mang bát dẫn đầu, chúng Tăng theo sau, đến thành Vương xá, vào chỗ tế đàm lớn. Đến nơi, Như Lai trải tòa ngồi trước chúng Tăng. Người trong thành bố trí tòa ngồi đẹp để chúng Tăng ngồi. Các Trưởng giả... thấy đại chúng đã ngồi ổn định, cùng nhau dâng nước sạch. Sau đó, các Trưởng giả Bà-la-môn tự tay dọn các món ăn thơm ngon. Khi ấy mọi người đều muốn được lợi ích.

Thế Tôn quan sát chúng Tăng thọ trai đã xong, liền đưa bát cho A-nan. Mọi người đều tự trải tòa ngồi, ngồi ở trước Đức Phật, nhất tâm

kính ngưỡng, cầu được nghe pháp. Đức Như Lai tán thán sự bố thí ấy, nói kệ:

*Kinh sách Bà-la-môn
Tế lửa là tối thượng
Trong sách vở ngoại đạo
Bà tì thất tối thượng.
Những người trong thế gian
Quốc vương là tối thượng
Trong trăm sông, khe suối
Biển lớn là đứng đầu
Các tinh tú ban đêm
Ánh sáng trăng vượt trội
Trong các loại ánh sáng
Nhật quang sáng đứng đầu
Trên dưới và bốn phương
Thế gian và Trời, Người
Trong các chúng Thánh hiền
Phật tôn quý bậc nhất:*

Đức Thế Tôn vì dân chúng thành Vương xá thuyết pháp giảng dạy lợi ích, làm cho họ hoan hỷ, rồi từ giã.

Đức Phật giảng như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

Kệ tóm lược:

*Tu-tỳ-la, Tiên nhân
Diệt sân, ngày mồng tám
Bệnh và trì một giới
Ố chim và Bà-lê
Người nghèo và tế lớn.*

**
*

53. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở nước Câu-tát-la, du hành đến khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vua Ba-tư-nặc nghe Đức Phật đang ở khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ, bèn đến gặp Phật, làm lễ thăm hỏi, rồi ngồi qua một bên, bạch:

–Thưa Thế Tôn, trước đây con nghe Ngài xuất gia cầu đạo đã thành Bậc Vô Thượng Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Có thật Ngài đã nói rõ như vậy không? Hay là người khác lưu truyền sai? Hay là vì ganh ghét, cho đến chê bai, nên nói lời này?

Đức Phật bảo vua Ba-tư-nặc:

–Lời nói ấy là lời chân thật, không phải chê bai, không thêm bớt, đúng là lời Ta nói, nói đúng như pháp, không phải nói phi pháp. Tất cả ngoại đạo không thể chê trách hay dị nghị về Ta.

Vua Ba-tư-nặc lại thưa:

–Con nghe Ngài có lời nói ấy, nhưng con chưa tin. Vì sao không tin? Trước đây có những bậc xuất gia đã lâu, là Trưởng lão Bà-la-môn kỳ cựu như: Phú-lan-na Ca-diếp, Mạt-già-lê Câu-từ-lê Tử, San-xà-da Tỳ-la-chi Tử, A-xà-đa-sí-xá-khâm-bà-la, Già-cứ-đa Ca-chiên-diên, Ni-càn-đà Xà-đề-phất-đa-la. Các vị kỳ cựu ấy vẫn chưa tự nói là đã đắc A-nậu-đa-ia tam-miệu tam-bồ-đề. Huống chi Ngài tuổi trẻ, xuất gia chưa lâu, mà đã đắc đạo hay sao?

Đức Phật nói:

–Này Đại vương, thế gian có bốn việc tuy nhỏ nhưng không thể xem thường. Những gì là bốn? Một là con vua tuy còn nhỏ nhưng không thể khinh thường. Hai là rồng con tuy nhỏ nhưng không thể khinh thường. Ba là đốm lửa tuy nhỏ nhưng không thể khinh thường. Bốn là vị Tỳ-kheo tuy trẻ tuổi nhưng không thể khinh thường.

Thế Tôn nói kệ:

*Vua chúa tuy còn nhỏ
Học đủ các kỹ nghệ
Sinh ở nơi chân chánh
Không xen lấn uế tạp
Có danh vọng đẹp lớn*

Khắp nơi đều nghe biết
 Như vậy tuy còn nhỏ
 Không thể khinh vị ấy
 Muốn giữ gìn mạng mình
 Không thể khinh vua nhỏ.
 Sát-lợi tuy còn nhỏ
 Theo pháp kế vị vua
 Sau khi lên làm vua
 Ra lệnh hành hình phạt
 Thế nên phải kính thuận
 Không được sanh khinh mạn.
 Ở trong các làng xóm
 Hay ở nơi vắng vẻ
 Thấy rồng con còn nhỏ
 Hình dáng tuy bé tí
 Nhưng rồng lớn hay nhỏ
 Đều có thể làm mây
 Giáng trận mưa to lớn
 Ai khinh thường vì nhỏ
 Phải bị trúng nọc độc
 Ai muốn giữ thân mạng
 Không được khinh rồng nhỏ
 Vì lợi ích cho mình
 Cần phải tự phòng hộ.
 Như đốm lửa nhỏ
 Nếu đầy đủ điều kiện
 Cháy bùng lên rất mạnh
 Gặp phải trận gió lớn
 Đốt cháy sạch núi rừng
 Đã cháy rừng, đồng rồi
 Gặp duyên lại cháy nữa
 Muốn hộ trì tánh mạng
 Không được khinh lửa nhỏ.
 Nếu đối với tinh giới
 Ma nhục bằng ic khẩu

*Bản thân và con cháu
Tất cả đều hủy báng
Ngay trong đời vị lai
Thọ ác báo như vậy.
Thế nên tự hộ trì
Đừng gây ác cho hạng
Sát-lợi đủ quyền thế
Rồng nhỏ và lửa nhỏ
Tỳ-kheo giữ tịnh giới
Chớ khinh bốn hạng này
Vì hộ trì thân mạng
Cẩn thận nên tránh xa.*

Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, trong lòng run sợ, toàn thân nổi gai ốc, liền rời chỗ ngồi, bày vai bên phải, chắp tay hướng Phật, bạch:

–Thế Tôn, nay con biết mình có tội lỗi vì đã hủy phạm Phật. Ví như đứa trẻ điên cuồng, ngu si không biết gì, hành động bất thiện. Cầu xin Thế Tôn thương xót, cho con được sám hối.

Đức Phật bảo vua Ba-tư-nặc:

–Ta luôn từ bi đối với Đại vương, nên nhận sự sám hối của ông.

Vua Ba-tư-nặc được sám hối xong, tâm rất hoan hỷ, làm lễ rồi từ giã.

**
*

54. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vua Ba-tư-nặc bản tính nhân từ, hiếu thuận. Mẹ nhà vua vừa qua đời, ông ta thương nhớ khóc lóc, không tự chủ được. Sau khi hỏa táng mẹ xong, vua tắm rửa, y phục và mái tóc còn ướt, ngay giữa trưa đi thẳng đến gặp Phật, lạy dưới chân Ngài, rồi ngồi qua một bên.

Đức Phật hỏi vua:

–Đại vương từ đâu đến mà y phục và mái tóc còn ướt vậy?

Vua Ba-tư-nặc thưa:

–Bạch Thế Tôn, con đối với mẹ hiền rất yêu thương tôn kính. Vừa rồi, chẳng may mẹ con qua đời, con đưa linh cửu mẹ đến tận

đồng trống hỏa thiêu, an táng xong, vừa mới tắm rửa nên y phục và tóc còn ướt.

Đức Phật bảo:

—Này Đại vương, nhà vua đối với mẹ có yêu thương, kính trọng lắm không?

Nhà vua đáp:

—Con hết lòng kính yêu. Giả sử có người làm cho mẹ con sống lại, con đem đủ các thứ binh: tượng, xa, mã, bộ giao hết cho người ấy để đổi lấy mạng sống mẹ con, tâm con không hối tiếc. Giả như đem một nửa đất nước để đền ơn, con cũng không hối hận.

Nhà vua lại thưa:

—Lời Đức Phật dạy rất đúng. Tất cả chúng sanh hội họp rồi phải trở về cái chết.

Phật dạy:

—Đúng vậy! Đúng vậy! Sanh phải có tử, năm cõi bốn loài đều phải chết. Vua chúa, muôn dân, Bà-la-môn chúng... hội họp rồi sẽ phải chết. Vua Quán Đánh uy lực tự tại, thống lĩnh đất nước, cuối cùng cũng phải chết. Thần tiên đạt năm thần thông ở rừng vắng, uống nước ăn trái cũng phải tử vong. Trời Tam thập tam hưởng an lạc tột bức, hào quang rực rỡ, ở cung điện trời, tuổi thọ rất dài rồi cũng phải hết. Các vị A-la-hán đã bỏ các gánh nặng xuống, đạt đến tự lợi, sạch các kết sử, tâm được tự tại, chánh trí giải thoát, thân tối hậu cũng trở về chỗ tan hoại. Các vị Phật Bích chi một mình không bạn, thường ở chỗ tịch tĩnh cũng sẽ tan diệt. Chư Phật chánh giác, đủ mười lực, có bốn vô úy, đắc bốn vô ngại, có thể rống tiếng sư tử, thân cũng vô thường, hội họp quy về tan diệt.

Phật dạy:

—Này Đại vương, Ta vì đại vương phân biệt các trường hợp sanh phải có tử. Tóm lại, không sanh thì không chết.

Đức Phật nói kệ:

*Đã sanh phải có tử
Sống bao lâu cũng chết
Tùy nghiệp thọ duyên báo
Thiện ác đều có quả
Tu phước được sanh thiên*

*Làm ác đọa địa ngục
Hành đạo đoạn sanh tử
Vĩnh viễn nhập Niết-bàn.
Không trên trời dưới biển
Hay vào giữa núi đá
Không có địa phương nào
Thoát khỏi được cái chết
Chư Phật và Duyên giác
Bồ tát với Thanh văn
Còn bỏ thân vô thường
Huống chi những phàm phu.*

Khi vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, tâm ý mở thông, không còn ưu sầu, hoan hỷ từ giã.

Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

55. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Vua Ba-tư-nặc ở chỗ yên tĩnh tự suy nghĩ: “Với con người, thế nào là yêu bản thân, thế nào là hại bản thân?”. Vua lại suy nghĩ: “Nếu thân, khẩu, ý thực hành nghiệp thiện, xa lìa các điều ác, gọi là yêu bản thân. Nếu thân, khẩu, ý làm việc bất thiện, tạo các điều ác, gọi là không yêu bản thân”.

Vua Ba-tư-nặc nghĩ như thế rồi, rời chỗ yên tĩnh, đến gặp Đức Phật, lạy dưới chân Ngài, ngồi qua một bên, thưa:

–Bạch Thế Tôn, con ở chỗ yên tĩnh, tự nghĩ: “Thế nào là yêu bản thân? Thế nào là hại bản thân? Ai có thể với thân, khẩu, ý hành thiện, là yêu bản thân. Ai với thân, khẩu, ý hành nghiệp bất thiện, là không yêu bản thân”.

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương, đúng như vậy! Người nào thân, khẩu, ý làm việc ác, là không yêu bản thân. Vì sao? Người vì điều ác, tuy có kẻ oán thù nhưng không chắc gì gây hại cho họ nhanh chóng. Nhưng nếu họ tự tạo nghiệp ác, thì sự tai hại rất ghê gớm. Thế nên tự mình tạo

nghiệp ác gọi là không tự yêu mình. Lại nữa, có người vì bản thân nên hành động sát, đao, dâm, đó là gây tổn hại cho mình.

Người nào thân, khẩu, ý hành thiện, giả như họ tự nghĩ: “Ta xả bỏ vợ con, gia đình yêu mến”, người thường thì gọi đó là không yêu bản thân. Thật ra đó chính là yêu bản thân. Tại sao? Người như vậy tuy có thân quyến, bạn bè, cha mẹ, anh em với ân tình ghi xương khắc cốt, nhưng đến lúc họ già, suy, cũng không thể cứu giúp được. Cần phải tự thân, khẩu, ý mình tu hành nghiệp thiện mới có thể tự cứu độ. Đó là yêu bản thân.

Đức Phật nói kệ:

*Người nào tự yêu mình
Không gây ác cho người
Người không làm điều ác
Là kẻ được an lạc.
Nếu ai tự yêu mình
Phải làm các nghiệp thiện
Mau lẹ thu nhận được
Nhiều hạnh phúc khác nhau.
Ai muốn yêu chính mình
Phải giữ gìn ba nghiệp
Thí như thành biên giới
Đồng hoang nhiều giặc cướp
Khi tai nạn chưa đến
Tự bảo vệ nghiêm mật.
Chưa nạn, không phòng hộ
Gặp nạn khổ vô cùng.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

56. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vua Ba-tư-nặc ở chỗ vắng, tự suy nghĩ: “Thế nào là hộ trì bản thân? Thế nào là không hộ trì bản thân?”. Nhà vua lại tự nghĩ:

“Người nào tu thiện là hộ trì bản thân, người nào làm ác là không hộ trì bản thân”.

Sau khi suy nghĩ như vậy, nhà vua rời chỗ ngồi, đến gặp Đức Phật, lạy dưới chân, ngồi qua một bên, thưa:

–Bạch Thế Tôn, con ở chỗ vắng, tự nghĩ: “Thế nào là hộ trì bản thân? Thế nào là không hộ trì bản thân?”. Con lại nghĩ: “Ai tu hạnh thiện là hộ trì bản thân. Ai hành bất thiện là không hộ trì bản thân”.

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương, đúng vậy! Đúng vậy! Nếu đem bốn loại binh là tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh bảo vệ chung quanh tự thân, cũng không được gọi là hộ trì bản thân. Tại sao? Đây không phải là sự hộ trì bên trong. Người nào thân, khẩu, ý làm thiện, tuy không có bốn loại binh hộ vệ, vẫn được gọi là hộ trì tự thân. Vì sao? Đây là có sự phòng hộ bên trong. Sự hộ trì bên trong này hơn là sự giữ gìn từ bên ngoài, nên được gọi là hộ trì bản thân.

Đức Phật nói kệ:

*Người nào muốn tự hộ
Thường hộ thân, khẩu, ý
Tu hành các pháp thiện
Có hổ và biết thiện
Ai không hộ ba nghiệp
Tà kiến và phiền não
Ngăn che các pháp thiện
Tùy tùng theo ma ác
Chính là tự hại mình
Thế nên phải tự hộ
Tu giới, định, trí tuệ
Phụng hành lời Phật dạy.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**

57. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vua Ba-tư-nặc ngồi ở chỗ vắng, suy nghĩ: “Trong thế gian này ít có người làm được sự nghiệp giàu sang, dồi dào tài sản. Giả sử có được sự nghiệp tài sản mà không sống kiêu sa, khiêm tốn biết đủ, tiết chế thị dục, không hại chúng sanh, người như vậy ít có. Thế gian có rất nhiều người được sản nghiệp hơn người, lại kiêu căng, phóng đãng, tham đắm dục vọng, nǎo hại chúng sanh. Người như vậy rất nhiều”.

Vua Ba-tư-nặc ở chỗ yên tĩnh, suy nghĩ như thế, rồi đứng dậy, đến gặp Đức Phật, đánh lễ sát đất, ngồi qua một bên, bạch Phật:

—Thưa Thế Tôn, con ở chỗ vắng, tự nghĩ: “Trong thế gian, nếu có người được sản nghiệp lớn, tâm biết tri túc, không phóng túng, không tham đắm các dục, không nǎo hại người khác; người như vậy rất ít. Nếu có người được cơ nghiệp to lớn, kiêu căng, phóng đãng, tham đắm dục vọng, gây hại cho chúng sanh, người như vậy rất nhiều!”.

Đức Phật dạy:

—Này Đại vương, thật vậy! Thật vậy! Trong thế gian có nhiều người được phong bỗng lộc rồi sanh kiêu mạn, phóng đãng, tham đắm dục vọng, gây khổ sở cho chúng sanh. Người ngu như vậy chịu khổ lâu dài, bị tổn hại rất nhiều, phải bị đọa vào địa ngục sau khi qua đời.

Này Đại vương, như người đánh cá và đệ tử của họ với phương pháp kỹ thuật bắt cá tinh xảo, dùng lưới dày bủa ngang dòng nước chảy. Con cá, con ngao, con giải, kỳ đà, các loại thủy tộc...đều lọt vào lưới. Các loài thủy tộc này, con nào bị vào lưới đều nằm trong tay người đánh cá, bị lôi kéo, di chuyển tùy theo ý của người đánh cá.

Cũng như thế, có rất nhiều người ở thế gian được phong bỗng lộc hơn người, lại kiêu mạn, phóng đãng, tham đắm năm dục, làm hại cho chúng sanh. Vì sao? Người ngu như vậy đã lọt vào lưới của Ma, bị lưới Ma bắt được, cử động, sinh hoạt đều do Ma sai khiến.

Thế Tôn nói kệ:

*Phóng túng, đắm sự nghiệp
Hoang mê mùi năm dục
Không biết có quả ác
Như cá vào lưới dày
Nghiệp này đã thành tựu
Chịu khổ nǎo vô cùng.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

58. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vua Ba-tư-nặc ở chỗ vắng, tự suy nghĩ: “Trong thế gian ít có người được phong bổn lộc cao mà không kiêu mạn, phóng túng, không tham nǎm dục, không làm hại chúng sanh. Trong thế gian có nhiều người được cơ nghiệp hơn người, lại kiêu mạn, phóng túng, tham đắm nǎm dục, làm hại chúng sanh”. Nhà vua suy nghĩ như vậy xong, liền rời chỗ ngồi, đến gặp Đức Phật, lạy dưới chân Ngài, ngồi qua một bên, thưa:

–Thưa Thế Tôn, con ở chỗ vắng, suy nghĩ: Trong thế gian ít có người được cơ nghiệp hơn người mà không kiêu mạn phóng túng, không tham nǎm dục, không hại chúng sanh. Có nhiều người được cơ nghiệp to lớn, lại tham đắm nǎm dục, làm hại chúng sanh”.

Phật dạy:

–Này Đại vương, thật vậy! Thật vậy! Đúng như lời nhà vua nói. Như người thợ săn đào hầm bắt nai, đuổi chúng chạy rọi vào hầm, tùy ý bắt chúng. Trong thế gian, có nhiều chúng sanh được cơ nghiệp to lớn, kiêu căng, phóng đãng, tham đắm nǎm dục, gây khổ sở cho chúng sanh, cũng như vậy. Người ngu như thế đã rót vào bẫy của Ma, tùy theo Ma sai khiến, sẽ rơi vào địa ngục, chịu khổ lâu dài.

Thế Tôn nói kệ:

*Phóng dật, vướng sự nghiệp
 Mê muội trong nǎm dục
 Không biết quả ác sau
 Như nai rớt bẫy sâu
 Phải chịu nhiều khổ não
 Người làm nghiệp ác này
 Sâu khổ lại chịu khổ
 Hối hận làm sao kịp
 Người thực hành nghiệp thiện*

*Sau được kết quả tốt
Lâm chung ý hoan hỷ
Sau không có hối hận.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**

59. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vua Ba-tư-nặc đến gặp Phật, lạy dưới chân Ngài, ngồi qua một bên, thưa:

—Thưa Thế Tôn, có một Trưởng giả tên Ma-ha-nam, nhà rất giàu, có nhiều của cải quý giá.

Đức Phật hỏi:

—Giàu to như thế nào?

Nhà vua bạch Phật:

—Nhà vị Trưởng giả ấy, số vàng bạc châu báu đến ngàn vạn ức, không thể kể hết, huống chi các loại tài sản khác. Ông ta tuy giàu có nhưng không dám ăn uống, thức ăn của ông chỉ là cám tạp thô nhám. Khi ông nấu canh, nấu cả gừng vào, nấu xong lại đem bán hết để lấy tiền sử dụng. Y phục của ông chỉ dùng vải thô, chỉ có năm tấm vải xấu để mặc bên trong, đi lại bằng xe cũ, lấy lá cây kết làm lọng để che. Chưa bao giờ thấy ông ta bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, người nghèo, trẻ con. Khi muốn ăn, trước hết đóng cửa, sợ các Sa-môn, Bà-la-môn... đến khất thực.

Đức Phật dạy:

—Này Đại vương, người như thế không phải là trượng phu tốt. Vì sao? Được tài sản giàu có như vậy mà vị ấy lại không thể mở rộng lòng hưởng thụ vui vẻ một cách chân chính, lại không thể hiếu dưỡng cha mẹ, cung cấp cho vợ con, lại không ban ơn cho nô tỳ, người làm, lại không khi nào bố thí cho các Sa-môn, Bà-la-môn, lại không cầu mong quả báo được sanh thiêng. Cũng như chỗ đất mặn, có ao ít nước, vì nước mặn đắng người không uống được, nên đưa đến khô kiệt. Người ngu trong thế gian cũng như vậy, được tài sản to lớn không chịu

sử dụng để tự thân hưởng an lạc, lại không thể cung dưỡng cho cha mẹ, nuôi dưỡng vợ con. Đối với quyền thuộc, nô tỳ người ở, bạn thân tri thức đều không giúp đỡ tiền của. Tuy họ có tài sản quý báu dồi dào nhưng không lợi ích gì cả.

Phật dạy:

Này Đại vương, vị Thiện trượng phu có sản nghiệp thường đem ra sử dụng thọ hưởng một cách an lạc chân chánh, đồng thời cúng dưỡng Sư trưởng, cha mẹ, cho vợ con, quyền thuộc, nô tỳ người ở, bạn bè tri thức, cho đến cúng dưỡng Sa-môn, Bà-la-môn; người nghèo nàn đến xin đều bố thí cho cả. Người thiện như vậy, tài sản quý giá tạo được gọi là thượng nghiệp, tạo những nhân an lạc và duyên sanh thiêng. Người này thu hoạch tài sản, thành tựu việc thiện lớn. Ví như bên cạnh làng xóm, thành phố, có ao nước trong xanh, chảy ra nước sạch, bốn phía bằng thẳng, có nhiều cây cối, hoa trái rậm rạp, cỏ mọc mềm mại bao phủ quanh hồ. Tất cả mọi người đều được tắm rửa, được nước uống tốt. Các loại cầm thú bay lượn, chạy chơi thích thú nơi đó. Người trượng phu khéo giỏi cũng vậy... được sanh cõi trời, thành tựu thiện lớn.

Thế Tôn nói kệ:

*Đất có nhiều muối mặn
Giữa có ao nước mát
Mặn đắng không uống được
Sau tự nó khô kiệt.
Kẻ khốn khổ cũng vậy
Tuy có nhiều tài bảo
Nhưng không dám ăn mặc
Cũng không đem cho người
Gọi là kẻ khốn khổ.
Có tài sản bố thí
Như vùng đất bằng rộng
Có hồ nước trong xanh
Cây rừng rậm chung quanh
Người, thú đều ưa thích
Đây gọi là người trí
Như con trâu chúa lớn*

*Khi sống hưởng an lạc
Lúc chết được sanh thiền.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

60. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Trong thành, có một Trưởng giả tên Ma-ha-nam, không có con nối dõi, bị bệnh qua đời. Theo phép nước bấy giờ, ai không có con trai, sau khi qua đời thì gia tài phải nhập vào công quỹ. Vì lý do này, tài sản của Ma-ha-nam phải bị nộp cho vua.

Vua Ba-tư-nặc thân thể đầy bụi, đến gặp Phật, sau khi làm lễ, liền ngồi qua một bên. Đức Phật bảo nhà vua:

–Hôm nay vì sao Đại vương thân thể bụi bặm, dung mạo khác thường mà đến đây?

Vua Ba-tư-nặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, trong thành Xá-vệ có vị đại Trưởng giả tên Ma-ha-nam mới chết hôm qua. Vì không con nên tài sản của ông ta đều phải sung vào công quỹ. Con đi xem xét tài sản ông ta chẳng kể gió bụi, nên thân thể bị bụi bặm như vậy.

Đức Phật hỏi nhà vua:

–Ma-ha-nam có thật là cự phú không?

Nhà vua đáp:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Giàu có như thế nào? Vàng bạc châu báu số ngàn vạn ức, không thể tính toán, huống chi các tài sản khác. Ông ta tuy có châu báu tích chứa rất nhiều nhưng vì keo kiệt nên không dám ăn. Khi ăn, chỉ ăn lúa lép, lúa mạ, cám tạp rất thô cứng. Khi nấu canh chỉ nấu với gừng, nấu xong lại đem bán bớt để lấy tiền tiêu. Khi mặc chỉ dùng áo vải thô. Tất cả y phục chỉ có năm tấm vải xấu để mặc. Đi đâu chỉ dùng xe cũ, xấu, kết lá làm tàng lọng để che. Chưa bao giờ thấy ông ta bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, hay người nghèo khổ xin ăn.

Đức Phật dạy:

–Người ngu thế đó chẳng phải là vị Thiện trưởng phu. Vì sao?

Tuy có tài sản không thể mở lòng hưởng thọ an lạc chân chánh, lại không thể giúp đỡ nuôi nấng cha mẹ cùng vợ con, không ban bố cho nô tỳ người ở, không khi nào bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, cũng không cầu quả báo thiện để sanh thiêng.

Đức Phật lại bảo nhà vua:

– Thuở xưa, vị Ma-ha-nam ấy từng ở nơi Đức Phật Bích chi, tên Đa-già-la-sắt, vun trồng một ít căn lành. Khi đó ông ta đã bố thí thức ăn uống nhưng không chí tâm, không bằng tín tâm, không tự tay cho, không cung kính, bố thí cho qua chuyện, sau khi bố thí lại sanh tâm hối hận, tự suy nghĩ: “Thức ăn uống của ta tại sao lại cho Sa-môn trọc đầu này, không bằng đem cho kẻ tôi tớ trong nhà ta”. Khi ông ấy qua đời, được sanh vào nhà Trưởng giả cự phú bậc nhất trong thành Xá-vệ. Tuy được sanh vào nhà Trưởng giả giàu có, nhưng vì đời trước bố thí thức ăn có tâm hối tiếc, nên tự nhiên không ưa mặc y phục đẹp, lại không thích thức ăn ngon, không ưa thích đi xe ngựa cỗ trang trí đẹp.

Đại vương nên biết, Ma-ha-nam vào thuở xưa, gia đình giàu có, vì tham tài sản tiền bạc, giết người em khác mẹ. Vì nhân duyên này bị đọa vào địa ngục, chịu khổ đau trong vô lượng vạn năm. Vì lý do này, bảy lần tài sản của ông ta bị sung công. Ma-ha-nam đối với Phật Bích chi Đa-già-la-sắt nhờ nhân duyên bố thí thức ăn, sau khi hưởng phước hết, như tội nhân lớn bị đọa vào địa ngục sau khi qua đời. Ma-ha-nam qua đời cũng như vậy, bị đọa vào địa ngục kêu gào lớn.

Vua Ba-tư-nặc lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Ma-ha-nam sau khi qua đời có thật bị đọa vào địa ngục kêu gào lớn không?

Phật dạy:

– Thật bị đọa.

Nhà vua nghe vậy buồn bã rơi lệ, rồi sửa lại y phục, trích vai áo bên phải, chắp tay nói kệ:

*Tiền tài lúa vải và châubáu
Nôty, người hầu và quyến thuộc
Tất cả tài sản và người hầu
Không thể mang theo, dù phần nhỏ.
Khi sự chết đến, thây cũng bỏ
Tất cả tài bảo tuy la liệt*

*Không có vật gì là của ta
 Cũng không mang theo một vật nào.
 Chẳng có vật gì đi theo ta.
 Như là cái bóng đi theo hình
 Quả báo thiện ác làm không mất
 Chỉ có nghiệp như bóng theo người.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp:

*Thiện ác đi theo người
 Như bóng đi theo hình
 Hình đi đến nơi đâu
 Bóng theo đó không rời.
 Như có ít lương thực
 Vượt hiểm rất khổ não
 Làm ác cũng như vậy
 Không thể đến nẻo thiện.
 Như lương thực dồi dào
 An vui vượt đường hiểm
 Người tu phước cũng thế
 An ổn đến chỗ thiện.
 Như xa nhà đã lâu
 Đến nơi rất xa xôi
 Khi an ổn về nhà
 Trong tâm rất vui thích.
 Vợ con cùng quyến thuộc
 Hoan hỷ cùng đón tiếp
 Tu thiện cũng như vậy
 Nghiệp thiện đến nghinh đón
 Như bà con xa cách
 Gặp nhau rất vui mừng.
 Thế nên phải chúa thiện
 Gây phước cho đời sau
 Muốn được phước đời sau
 Phải tu hành chánh hạnh
 Nay không bị chê trách
 Đời sau hưởng an lạc.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

61. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ vua Ba-tư-nặc muốn tổ chức tế đàn lớn. Vua nuôi một ngàn con bò trói ở trụ, và trâu mao, trâu cày, trâu sữa, trâu nghé, trâu nhỏ, mỗi loại đều một ngàn con. Các loại dê đực, dê đen cũng một ngàn con. Các loại súc sanh đều bị dẫn đến tế đàn.

Các Bà-la-môn ở những nước khác nghe nhà vua tổ chức tế đàn lớn, từ xa cũng đều kéo về tập hợp ở thành Xá-vệ.

Có nhiều Tỳ-kheo từ sáng sớm mặc y, mang bát vào thành khất thực, nghe vua Ba-tư-nặc muốn tế đàn lớn, nuôi cả ngàn con bò, trâu mao, trâu nước, trâu cày, trâu nhỏ và trâu nghé đều một ngàn con; các loại dê đen, dê đực cũng một ngàn con; các loại súc sanh này đều bị dẫn đến tế đàn. Lại nghe những Bà-la-môn ở những nước khác biết tin vua Ba-tư-nặc tổ chức đại tế đàn nên tất cả tập hợp ở thành Xá-vệ. Các Tỳ-kheo khất thực xong, sau khi thọ trai, xếp y cất bát, rửa chân, ấn gập Thế Tôn, lạy sát chân, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, hôm nay chúng con vào thành khất thực được ghe sự việc như vậy...

Đức Thế Tôn nghe xong, liền nói kệ:

*Trăm ngàn tháng cúng tế
Cúng vậy để cầu phước
Không bằng phần mười sáu
Của một lần tin Phật.*

*Trăm ngàn tháng cúng tế
Tu vậy để cầu phước
Không bằng phần mười sáu
Của một lần tin Pháp.*

*Trăm ngàn tháng cúng tế
Tu vậy để cầu phước
Không bằng phần mười sáu*

Của một lần tin Tăng.
 Trăm ngàn tháng cúng tế
 Tu vậy để cầu phước
 Không bằng phần mười sáu
 Một lần tu tâm Từ.
 Trăm ngàn tháng cúng tế
 Tu vậy để cầu phước
 Không bằng phần mười sáu
 Một lần thương chúng sanh.
 Trăm ngàn tháng cúng tế
 Tu vậy để cầu phước
 Không bằng phần mười sáu
 Thương tưởng đến quỷ thần.
 Trăm ngàn tháng cúng tế
 Không bằng phần mười sáu
 Một lần phát tâm thiện
 Thương xót loài súc sanh.
 Trăm ngàn tháng cúng tế
 Không bằng phần mười sáu
 Sanh tín tâm yêu thích
 Với lời Đức Phật dạy.
 Giả sử tế nhiều cách
 Và phụng sự thờ lửa
 Tu vậy muốn cầu phước
 Lễ các tế đàn này
 Suốt hết cả một năm
 Không bằng đúng thảng người
 Cung kính Phật một lạy
 Phước đức hơn bốn lần.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
**

62. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ vua Ba-tư-nặc bắt một số người, có cả Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà-la, Sa-môn, Bà-la-môn, người xuất gia giữ giới, phá giới, cho đến kĩ nữ, Chiên-đà-la... giam giữ.

Các Tỳ-kheo vào thành khất thực, nghe sự việc như trên, sau khi thọ trai, rửa chân xong, đến gặp Đức Phật, lạy sát chân Ngài, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chúng con vào thành khất thực, nghe vua Ba-tư-nặc bắt giữ những vị Sát-đế-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà-la, Sa-môn, Bà-la-môn, người xuất gia trì giới, phá giới và kĩ nữ, Chiên-đà-la...

Thế Tôn nghe lời ấy xong, nói kệ:

*Vua chúa trói buộc người
Dùng sắt, gỗ và dây
Hiền thánh xem việc này
Biết chẳng phải trói chắc.
Ai ái luyến vợ con
Tiền tài và châu báu
Những thứ ấy trói người
Chắc chắn hơn lao ngục.
Vợ con và tài sản
Người ngu bị trói buộc
Nó thật như suối dữ
Làm phàm phu chìm nổi
Vậy nên phải vượt qua
Mau đến chỗ giải thoát.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

Kệ tóm lược:

*Tam-bồ-đề và mẹ
Yêu ta và giữ ta
Bắt cá và bẫy nai
Xan cùng với qua đời
Tế tự cùng trói buộc.*



BIỆT DỊCH KINH TẠP A-HÀM

QUYỂN IV

TUNG 1: Phần 4

63. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vua A-xà-thế nước Ma-kiệt-đà, thống lĩnh bốn loại binh cùng vua Ba-tư-nặc, bày trận đại chiến.

Vua A-xà-thế con bà Vi-đề-hy phá tan quân đội của vua Ba-tư-nặc. Vua Ba-tư-nặc một mình một xe chạy thoát vào thành.

Bấy giờ các Tỳ-kheo vào thành khất thực, thấy sự việc ấy, sau khi thọ trai xong, rửa chân, đến gặp Đức Phật, lạy sát chân Ngài, rồi đứng qua một bên, bạch:

—Thưa Thế Tôn, sáng sớm chúng con vào thành khất thực, thấy vua A-xà-thế cùng vua Ba-tư-nặc đều thống lĩnh bốn loại binh, đánh nhau rất lớn. Bốn loại binh của vua Ba-tư-nặc bị phá tan, nhà vua một mình một xe chạy thoát vào thành.

Đức Thế Tôn nghe sự việc này, liền nói kệ:

*Thắng có nhiều kẻ thù
Bị thua khổ, không ngủ
Ai không bị thắng bại
Tịch diệt ngủ an ổn.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**

64. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ vua A-xà-thế nước Ma-kiệt-đà cùng vua Ba-tư-nặc đều

thống lĩnh bốn loại binh, đánh nhau dữ dội.

Vua Ba-tư-nặc đại phá quân binh và bắt được vua A-xà-thế. Vua Ba-tư-nặc sau khi đắc thắng, đặt vua A-xà-thế cùng ngồi một xe, đến chỗ Đức Phật lạy sát chân Ngài.

Vua Ba-tư-nặc bạch Đức Phật:

—Thế Tôn, đây là vua A-xà-thế con bà Vi-đề-hy nước Ma-kiệt-đề. Con đối với ông ta trước đây không oán thù, nhưng ông ta đối với con thường ôm lòng ganh ghét. Nhưng vua này là con trai của người thân hữu với con. Vì lý do ấy, nay con muốn thả vua A-xà-thế trở về nước.

Đức Phật dạy:

—Này Đại vương, hãy nên thả ra. Nếu nhà vua thả vua kia thì được nhiều lợi ích lâu dài.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Sức phá tan quân họ
Rồi bị thua lại người
Sức xâm lược xứ người
Lại bị người xâm lược.
Ngu ngô không báo ứng
Phải chịu đau khổ lớn
Đến lúc sắp qua đời
Mới biết thật có báo.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**

65. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vua Ba-tư-nặc ở chỗ vắng vẻ tự nghĩ: “Giáo pháp Đức Phật dạy rất đúng và lợi ích, có kết quả trong hiện tại, không có phiền não, bức bách vượt ngoài thời gian, có khả năng làm cho chính người ấy đến ngay chỗ thiện. Giáo pháp ấy như thể báo với mọi người rằng: “Các người hãy khéo đến đây, Ta chỉ dạy cho các người diệu pháp! Người

có trí tuệ tự thân tác chứng, đạt đến hiểu biết tận cùng, siêng năng tu tập với thiện hữu, thiện hữu như vậy, không được gần gũi với bạn ác và tri thức xấu ác, nên xa lìa bạn ác". Nhà vua suy nghĩ như thế, rồi rời chỗ ngồi đến gặp Đức Phật, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con ở chỗ vắng, suy nghĩ: "Giáo pháp Đức Phật dạy rất đúng và lợi ích, có kết quả trong hiện tại, không có các phiền não bức bách, vượt ngoài thời gian... *cho đến...* không giao du với bạn ác".

Đức Phật bảo nhà vua:

–Đúng vậy, đúng vậy! Giáo pháp Phật dạy rất đúng và lợi ích, có kết quả trong hiện tại... *cho đến...* không giao du với bạn ác. Trước đây ta ở nơi rừng Kỳ-lê-bạt-đề, thuộc thành Vương xá.

Bấy giờ Tỳ-kheo A-nan, một mình ở chỗ vắng, suy nghĩ: "Người thiện tri thức đem đến cho ta một nửa đời sống phạm hạnh." A-nan suy nghĩ như vậy, liền đến gặp Ta, sau khi đánh lễ, thưa như thế này:

–Người thiện tri thức đem đến cho ta một nửa đời sống phạm hạnh, chẳng phải tri thức xấu ác, bạn ác, bạn xấu.

Ta bảo A-nan:

–Thôi, thôi! Đừng bày tỏ như vậy, tại vì sao? Thiện tri thức, người quen thiện, bạn thiện chính là đem đến cho ta toàn phần đời sống phạm hạnh. Lại nữa, người bạn hữu thiện không bè đảng với tri thức ác, bạn ác, bạn xấu. Vì sao vậy? Ta nhờ thiện tri thức nên thoát khỏi sanh tử, thế nên biết rằng người thiện tri thức đem đến cho ta toàn phần đời sống phạm hạnh. Sự việc như vậy, ông cần phải phân biệt rõ, giáo pháp Đức Phật dạy đúng sự thật và đạt được lợi ích lớn, có kết quả trong hiện tại... *cho đến* không bè đảng với bạn ác, tri thức xấu ác ...

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Trong các loại pháp thiện
Không phóng dật hơn hết
Ai đang sống phóng dật
Hiền thánh đều chê trách
Ai sống không phóng dật
Được vương vị Thiên đế
Tối thắng trong chư Thiên*

*Giữa làm và không làm
Không phóng dật tối thắng
Ai sống không phóng dật
Tạo thiên diệt các lậu
Chứng đắc quả thù thắng.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

**

66. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vua Ba-tư-nặc ở chỗ vắng, tự suy nghĩ: “Có một pháp nào tạo được lợi ích trong hiện tại và cả trong vị lai?”. Nghĩ như thế, nhà vua đến chỗ Đức Phật, lạy sát chân Ngài, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có một pháp nào tạo được lợi ích cho hiện tại và cho cả trong vị lai không?

Đức Phật dạy:

–Ta có một pháp tu hành phát huy rộng rãi đưa đến nhiều lợi ích cho hiện tại và vị lai. Đó là tu hành pháp không phóng dật, được lợi ích trong hiện tại và lợi ích cả trong đời vị lai. Như mặt đất có thể sanh hàng trăm loại lương thực, và tất cả cỏ cây, tất cả pháp thiện đều bắt nguồn từ pháp không phóng dật phát sanh, tăng trưởng từ pháp không phóng dật.

Này Đại vương, cũng như mặt đất, tất cả hạt giống, nhân từ mặt đất mà sanh, nhân từ mặt đất mà tăng trưởng rộng lớn. Tất cả chúng sanh dựa vào nhân không phóng dật cũng như vậy.

Trong các loại hương rẽ, hương Hắc-kiên-thật là hàng đầu. Việc này cũng như vậy, tất cả pháp thiện đều bắt nguồn từ không phóng dật.

Trong các loại hương cứng chắc, hương Chiên-đàn đỏ là hạng nhất, việc này cũng vậy. Tất cả pháp thiện đều bắt nguồn từ không phóng dật là gốc, không phóng dật là nhân của Thật pháp. Không phóng dật là chỗ sanh ra pháp thiện.

Trong các loại vòng hoa, vòng hoa Càn-đà-bà-lê-cầm là bậc

nhất. Trong tất cả pháp thiện, không phóng dật là bậc nhất. Ngoài ra như nói ở trên.

Tất cả các loại hoa mọc trong nước, hoa sen xanh là bậc nhất. Trong tất cả pháp thiện, không phóng dật là bậc nhất.

Dấu chân tất cả loại thú, dấu chân voi là lớn nhất. Trong tất cả pháp thiện, không phóng dật là bậc nhất.

Như đánh với giặc, ai thắng nhiều trận trước gọi là bậc nhất, tất cả pháp thiện, bất phóng dật là bậc nhất.

Tất cả loài thú, sư tử đứng đầu. Trong các pháp thiện, không phóng dật là bậc nhất.

Tất cả lâu đài, Cao-ba-na-tả là bậc nhất. Trong pháp thiện, không phóng dật là bậc nhất.

Tất cả các cây Diêm-phù-đề, cây Diêm-phù-đề ở thượng giới là bậc nhất. Trong pháp thiện, không phóng dật là bậc nhất.

Tất cả các cây Chiêm-ba-la, cây Cưu-ba-khổ-ba-la, là bậc nhất. Trong tất cả pháp thiện, không phóng dật là bậc nhất.

Tất cả cây Bát-thát-la, cây Cẩm-văn-tiêu-thát-la là bậc nhất. Trong tất cả pháp thiện, không phóng dật là bậc nhất.

Tất cả các núi, núi Tu-di là bậc nhất. Trong tất cả pháp thiện, không phóng dật là bậc nhất.

Tất cả loại vàng, vàng Diêm-phù-đàn là bậc nhất. Trong các pháp thiện, bất phóng dật là bậc nhất.

Tất cả y phục đẹp, y phục Ca-thi là bậc nhất. Trong các pháp thiện, không phóng dật là bậc nhất.

Tất cả màu sắc, màu trắng là bậc nhất. Trong tất cả pháp thiện, không phóng dật là bậc nhất.

Tất cả loài chim, Kim-sí điểu là bậc nhất. Trong các pháp thiện, không phóng dật là bậc nhất.

Tất cả ánh sáng, nhật quang là bậc nhất. Pháp không phóng dật cũng như vậy, ngoài ra như trên đã nói.

Như đã trình bày, trong các hạnh tu tập thiện, không phóng dật là căn bản, là nhân sanh ra pháp thiện.

Thế nên, này Đại vương, Đại vương nên tu tập theo pháp không phóng dật, cũng nên y chỉ nơi pháp không phóng dật. Nếu vua không phóng dật thì phu nhân, phi hậu của vua cũng không phóng dật,

vương tử đại thần cùng các quan phụ thuộc cũng vậy. Ai không phóng dật là người gìn giữ trong ngoài nơi hoàng cung. Nhờ không phóng dật nên kho tàng đầy đủ. Nhà vua không phóng dật là tự hộ trì và hộ trì cho tất cả.

Bấy giờ Đức Phật nói kệ:

*Không phóng dật tối thắng
Phóng dật chê bai nhiều
Đời này không phóng dật
Đời sau được lợi lớn.
Đời này, đời khác lợi
Hiểu biết lợi hai đời
Là hành động của bậc
Trượng phu và minh triết.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

**

67. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vua Ba-tư-nặc ở chỗ vắng, tự suy nghĩ: “Thế gian có ba pháp: một là đáng ghét, hai là không đáng yêu, ba là không đáng nhớ. Những gì đáng ghét? Đó là già. Cái gì không đáng yêu? Đó là bệnh. Cái gì không đáng nhớ? Đó là chết!”.

Vua Ba-tư-nặc nghĩ như thế rồi, rời chỗ ngồi, đến gặp Phật, làm lễ Ngài, ngồi qua một bên, bạch:

– Thưa Đức Thế Tôn, con ở chỗ vắng, tự suy nghĩ: “Trên đời có ba pháp: Một là đáng ghét, hai là không đáng yêu, ba là không đáng nhớ. Cái gì đáng ghét? Đó là già. Cái gì không đáng yêu? Đó là bệnh. Cái gì không đáng nhớ? Đó là chết”.

Đức Phật bảo nhà vua:

– Đúng vậy, đúng vậy! Ba loại pháp này đúng như vua nói. Nay Đại vương, thế gian nếu không có ba pháp này thì Đức Phật không ra đời và cũng không thuyết pháp. Vì có ba pháp này nên

Đức Phật mới ra đời, vì chúng sanh thuyết pháp.

Đức Phật nói kệ:

*Xe vua trang trí đẹp
Rực rỡ rất kỳ diệu
Lâu ngày màu tàn tạ
Như người cũng phải chết
Pháp thật không già suy
Lần lượt truyền cho nhau
Ôi! già suy, giặc ác
Sắc xinh đẹp tuấn tú
Rồi cũng bị suy tàn
Giả như sống trăm năm
Cuối cùng rồi cũng chết
Bệnh đến sức không còn
Già đến đi về chết
Nên phải vui thiền định
Chánh niệm luôn tinh cần
Thấu tỏ đời sống này
Chiến thắng chống ma quân
Vượt bờ cõi sanh tử.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

68. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vua Ba-tư-nặc đến gặp Đức Phật, đánh lẽ dưới chân, ngồi qua một bên, bạch Phật:

—Thưa Đức Thế Tôn, khi bố thí nên cho chỗ nào?

Đức Phật đáp:

—Tùy theo sự ưa thích của người tu hạnh bố thí nơi đâu, thì bố thí nơi ấy.

Nhà vua lại hỏi:

–Bố thí chỗ nào thì được quả báo lớn?

Đức Phật trả lời:

–Nhà vua đã hỏi khác với câu hỏi trước. Nay Ta hỏi Đại vương, Đại vương hãy trả lời theo ý của mình.

Như khi xuất quân sắp chiến đấu, phương Đông có người Sát-lợi, khỏe mạnh có sức lực đến, nhưng họ không giỏi binh pháp, không biết tự chủ, không biết bắn cung, gặp giặc thì sợ hãi, không dám đối địch, thường bỏ chạy trước; không thể giữ vững vị trí của mình, bắn tên không xa, giả như có bắn cũng không trúng, không gánh vác, điều động được quân trong trận lớn. Khi Đại vương chiến đấu với nước khác, có người như vậy, Đại vương có an ủi bảo: “Ngươi hãy thân cận ta, sẽ được ban thưởng lớn!”. Đại vương có làm như vậy không?

Nhà vua đáp:

–Bạch Thế Tôn, con thật không sử dụng người như vậy. Tại sao? Khi chiến đấu, không cần hạng người như thế.

Đức Phật hỏi:

–Phương Nam có Bà-la-môn, phương Tây có Tỳ-xá, phương Bắc có Thủ-đà cũng như vậy. Những người như thế, nhà vua có sử dụng không?

Nhà vua đáp:

–Khi chiến đấu con không sử dụng họ.

Đức Phật nói:

–Khi chiến đấu, phương Đông có người Sát-lợi đến tuổi cường tráng, thân thể vạm vỡ, sức lực khỏe mạnh, giỏi binh pháp, biết cả bắn cung và các kỹ thuật khác, nhiều thuật tài giỏi bằng tay, khéo tự chủ, dũng mãnh đối địch, gan lớn không sợ, tâm không kinh hãi, thấy địch không lùi, giữ vững vị trí, bắn tên đi xa, luôn đúng vào mục tiêu, không trật, dũng mãnh thẳng tiến, phá được trận lớn. Khi Đại vương lâm chiến sẽ sử dụng người nào?

Nhà vua đáp:

–Con dùng người dũng kiện. Vì sao? Theo phép tắc chiến tranh, cần người dũng kiện, phương Nam, Tây, Bắc cũng vậy.

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương, đúng vậy! Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn không hội đủ năm yếu tố, thì không phải là phước diền. Ai đầy đủ năm yếu

tố, thì xứng đáng là phước điền, bố thí sẽ được quả báo lớn, lợi ích lớn, thịnh vượng vô cùng, quả báo luôn tăng trưởng rộng khắp.

Thế nào gọi là hội đủ năm yếu tố? Là đoạn trừ năm thứ trói buộc, ngăn che. Thế nào là đoạn trừ năm thứ ấy? Là đoạn trừ tham dục, sân hận, thùy miên, trạo hối và nghi, gọi là đoạn trừ năm thứ trói buộc, ngăn che.

Thế nào là đầy đủ năm yếu tố? Là đầy đủ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của bậc Vô học. Ai bố thí các bậc Sa-môn, Bà-la-môn đầy đủ năm yếu tố như vậy thì được kết quả lớn, sự thịnh vượng lớn, được quả báo sâu rộng.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Thí dụ có một người
Dũng mãnh có sức mạnh
Điêu luyện cách bắn cung
Biết đủ các kỹ thuật
Chiến đấu cần người này
Nên ban thưởng trọng hậu
Phong tước, ban châu báu
Không phân biệt dòng dõi
Chỉ ban thưởng công lao
Đại vương nên như vậy.
Người nào thường hành thiện
Nhu hòa tu nhẫn nhục
Thấy được bốn chân đế
Được bước vào dòng Thánh
Cúng đường bậc Trí tuệ
Không cần chọn giống nòi
Trú xứ tất phải có
Thực phẩm và ngựa cụ
Vật cúng đường như vậy
Nên cúng người đủ giới.
Trong dòng nước mênh mông
Làm phao nổi hay bè
Và tạo cầu, ghe thuyền
Tự độ và độ người*

*Chính là người đa văn
 Thí như mây bùa kín
 Giăng trùm cả thế giới
 Điện quang chiếu sáng rực
 Sấm sét chấn động xa
 Giáng xuống trận mưa lớn
 Đất đai đều thấm ướt
 Cả cỏ cây rừng rậm
 Đầu nhò tưới nước mưa
 Lúa mạ thêm xanh tốt
 Nông phu rất vui mừng
 Tín thí chủ như vậy
 Hiểu rộng, thường bố thí
 Không có tâm keo kiệt
 Thấm ướt dụ thực phẩm
 Khuyến khích đem cho nhiều
 Như tiếng sấm vang xa.
 Ví như mưa rơi xuống
 Thu hoạch nhiều quả hạt
 Người thường hành bố thí
 Được công đức to lớn
 Sau được vui Niết-bàn.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

**

69. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vua Ba-tư-nặc đến gặp Đức Phật, lạy sát dưới chân, ngồi qua một bên, bạch:

–Đức Thế Tôn, đẳng cấp Bà-la-môn thường sanh trong nhà Bà-la-môn, đẳng cấp Sát-lợi thường sanh trong nhà Sát-lợi phải không?

Đức Phật bảo nhà vua:

–Này Đại vương, không nên nói như vậy. Tại sao? Có bốn hạng

người: Một là từ ánh sáng đi vào ánh sáng. Hai là từ ánh sáng đi vào bóng tối. Ba là từ bóng tối đi ra ánh sáng. Bốn là từ bóng tối đi vào bóng tối.

Thế nào là người từ bóng tối đi vào bóng tối?

Như có chúng sanh sanh vào nhà bần cùng, hạ tiện; hoặc sanh vào nhà đao phủ, làm thuê, thân thể gầy ốm, hình dáng đen xấu, điếc mù câm ngọng, các căn không hoàn bị nên bị người khác sai khiến, không được tự do. Người như vậy hoặc thân hành nghiệp ác, khẩu làm nghiệp ác, hoặc tâm niệm bất thiện, sau khi qua đời, họ bị đọa vào địa ngục. Đây là từ bóng tối đi vào bóng tối. Ta nói rõ là người ấy từ nhà xí lại đi vào nhà xí, từ bóng tối đi vào bóng tối.

Nếu như có người sanh vào nhà hạ tiện, đao phủ, làm thuê, thân thể gầy ốm, hình dáng đen xấu, điếc mù câm ngọng, các căn không đủ, bị người khác sai khiến, không được tự do thì đây gọi là bóng tối. Nếu người này, thân thường hành thiện, miệng thường hành thiện, ý thường hành thiện. Sau khi họ qua đời, được sanh cõi trời. Người như vậy từ dưới đất được đưa lên giường, từ giường được ngồi trên xe, từ xe được đưa lên ngựa, từ ngựa được đưa lên voi, từ voi được đưa lên cung điện. Do nhân duyên này, Ta nói rõ là người ấy từ bóng tối đi ra ánh sáng.

Thế nào là từ ánh sáng đi vào bóng tối?

-Có người sanh trong gia đình Sát-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả lớn, nhiều tài sản châu báu, giàu có vô lượng, kho tàng đầy ắp, người phục vụ đông đảo, phụ tướng đại thần, bạn bè thân thuộc đông đúc. Họ có thân hình đoan chính, sức lực mạnh khỏe, đây gọi là ánh sáng. Nếu người ấy thân làm nghiệp ác, miệng nói nghiệp ác, ý hành nghiệp ác, sau khi qua đời, bị đọa vào địa ngục như người từ cung điện bị bệ xuống lưng voi, từ đi voi xuống đi ngựa, từ đi ngựa xuống đi xe, từ đi xe xuống ngồi trên giường, từ giường bị rớt xuống đất, từ dưới đất lại rơi vào hầm phân. Ta nói rõ người này từ ánh sáng đi vào chỗ tối tăm.

Thế nào là từ ánh sáng đi vào ánh sáng?

-Có người sanh vào nhà Sát-lợi, đại Bà-la-môn, Trưởng giả, có nhiều của cải châu báu, giàu có vô lượng, kho tàng tràn đầy, có nhiều tôi tớ, phụ tướng đại thần thân hữu quyến thuộc đông đảo. Họ

có thân hình đoan chính, có uy lực lớn, đây gọi là ánh sáng. Người như vậy thân làm nghiệp thiện, miệng nói nghiệp thiện, ý hành nghiệp thiện, sau khi qua đời, được sanh cõi trời, như từ cung điện này đến cung điện khác, từ voi đến voi, từ ngựa đến ngựa, từ xe đến xe, từ giường đến giường. Người như thế, Ta nói rõ từ ánh sáng đi vào ánh sáng.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Đại vương, phải nên biết
Kẻ bần cùng bất tín
Lòng giận dữ ganh ghét
Thường khởi ác giác quán,
Tà kiến không cung kính
Sa-môn, Bà-la-môn
Trì giới và đa văn
Gặp họ thường nhục mạ
Nếu có ít tài vật
Không có tâm bố thí
Lại hủy báng người cho
Với nghiệp duyên như vậy
Phải bị đọa địa ngục
Nghiệp đọa địa ngục này
Là từ tối vào tối.
Này Đại vương, nên biết
Bần cùng ưa bố thí
Tín tâm, không giận dữ
Hổ thẹn, thích bố thí
Sa-môn, Bà-la-môn
Trì giới và đa văn
Và kính lễ thăm hỏi
Thường hành hạnh chánh thiện
Tự cho, khen người cho
Người nhận cũng tán thán
Người như vậy đời sau
Sanh cõi trời Ba ba
Đây là từ chối tối*

*Đi vào nơi sáng suốt.
 Đại vương, lại nên biết
 Giàu to mà bất tín
 Thường giữ tâm sân hận
 Hành động tham ganh ghét
 Tà kiến, không cung kính
 Sa-môn, Bà-la-môn
 Trì giới và đa văn
 Gặp họ thường nhục mạ
 Không có tâm phụng thí
 Sống như vậy, khi chết
 Phải bị đọa địa ngục
 Là từ sáng vào tối.
 Đại vương, lại nên biết
 Giàu to tín, không sân
 Hổ thiện được đầy đủ
 Xả bỏ tâm keo kiệt
 Sa-môn, Bà-la-môn
 Trì giới và đa văn
 Cung kính và chào hỏi
 Thường hành việc chánh thiện
 Tự cho, khen người cho
 Được người nhận ca ngợi
 Từ bỏ thân mạng này
 Nhờ quả báo đã làm
 Sanh trời Tam thập tam
 Đây là nơi ánh sáng
 Đi vào chỗ sáng hơn.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

70. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào giữa trưa, vua Ba-tư-nặc với thân thể bụi bặm đi xe đến gặp Đức Phật.

Đức Thế Tôn hỏi vua:

–Đại vương vì sao đến đây vào giữa trưa với thân thể bụi bặm thế này?

Nhà vua bạch Phật:

–Thưa Đức Thế Tôn, việc nước quá nhiều, sự vụ phức tạp, xử lý vừa xong, con liền đến gặp Đức Phật. Thế nên thân thể đầy bụi.

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương, Ta hỏi, vua tùy ý đáp. Ngày Đại vương, có người bắn tinh chánh trực, chưa từng dối trá, được mọi người tin tưởng từ phương Đông đi đến. Giả như họ nói với vua: “Hiện nay phương Đông có hòn núi đá lớn, trên đụng trời, dưới chạm đất, từ phương Đông đang di chuyển đến, những chỗ nó đi qua, rừng cây và các chủng sanh đều bị đè tan nát”. Phương Nam, Tây, Bắc cũng như vậy, có người được mọi người rất tin tưởng, bảo với vua rằng hiện nay bốn phương có núi đá lớn, cùng di chuyển đến một lượt, không có kẽ hở nào thoát được. Trời, Rồng, Người, Quỷ, các loại hữu tình đều bị đè tan nát, rất đáng sợ hãi.

Đức Phật lại bảo nhà vua:

–Ngay lúc ấy, có phương kế gì để thoát nạn?

Nhà vua thưa:

–Bạch Thế Tôn, ngay lúc ấy, không còn kế gì cả, chỉ còn tin Phật pháp, tu hành chánh hạnh, không còn phương nào khác.

Phật dạy:

–Này Đại vương, như lời vua nói, cho đến ngoại trừ việc tin Phật pháp ra, không còn kế gì cả. Ngày Đại vương, tại sao vua nói như vậy?

Ba-tư-nặc bạch Phật:

–Thưa Đức Thế Tôn, giả sử có vị vua đã thọ lê quán đánh, đủ cả tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh, với các chiến cụ, nhưng với hòn núi đá lớn ấy, không thể đánh với nó; đao tên cung kiếm cũng không sử dụng được. Nếu dùng chú thuật, cống hiến bằng tiền tài, những việc như vậy, không sao làm được, lại không thể cầu khẩn hay dùng sức lực đánh thắng được. Thế nên, bạch Thế Tôn, con nói nên tu pháp thiện xa lìa hư vọng, trừ việc tin Phật pháp ra không còn kế gì nữa.

Đức Phật dạy:

—Này Đại vương, đúng vậy! Đúng vậy! Núi già hủy hoại tuổi trẻ sắc đẹp. Núi bệnh hủy hoại tất cả sự cường tráng. Núi chết hủy hoại tất cả thọ mạng. Núi suy tàn làm hao tổn, hủy hoại tất cả vinh hoa phú quý, giết chết vợ con, phân ly quyền thuộc hao tổn tiền tài.

Này Đại vương, có bốn cách hủy hoại thế gian luôn đuối theo loài người. Đúng như vua nói, chỉ có tu hành theo giáo pháp chân chánh, trừ Phật pháp ra không còn kế gì khác.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Thí như bốn hướng có núi lớn
To cao rộng lớn không giới hạn
Bốn mặt, đồng thời di chuyển đến
Hoảng sợ bỏ chạy không lối thoát
Voi, ngựa, xe, binh không chống được
Chú thuật, tài sản không thể ngăn
Đại vương, đó là núi vô thường
Núi lão, bệnh, tử, núi suy diệt
Tàn hại tất cả các chúng sanh
Sát-lợi, Thủ đà, Bà-la-môn
Cho đến hạ tiện Chân-dà-la
Tại gia xuất gia tu phạm hạnh
Gồm cả trì giới và phá giới
Đều tàn diệt hết không chừa ai
Thế nên người trí phải tu thiện
Tôn sùng Tam bảo, làm phúc đức
Thân miệng và ý thường thanh tịnh
Đời này được khen sau sanh Thiên.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

**

71. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vua Ba-tư-nặc đến chỗ Đức Phật, lạy sát dưới chân, ngồi qua một bên.

Khi ấy, trong khu Kỳ-hoàn, có bảy vị Phạm chí để tóc dài, bảy vị Ni-kiền lõa hình, bảy vị ngoại đạo mặc một y. Thân hình họ đều to lớn.

Vua Ba-tư-nặc thấy các ngoại đạo này đi qua lại trong vườn Kỳ-hoàn. Nhà vua đứng dậy chấp tay cung kính, hướng đến các vị ngoại đạo nói lên ba lần tên của mình:

—Con là vua Ba-tư-nặc.

Đức Phật hỏi vua Ba-tư-nặc:

—Vì sao nhà vua thấy người tóc dài, lõa hình, một y, lại cung kính như vậy?

Nhà vua thưa:

—Bạch Thế Tôn, nước con có ba hạng người này là bậc tối thăng trong hàng A-la-hán.

Đức Phật hỏi nhà vua:

—Nhà vua không biết rõ tâm của họ hướng về đâu, làm sao biết là chân A-la-hán hay phi A-la-hán? Phải cùng sống lâu với nhau một nơi, dùng ý quán sát, vua mới có thể biết được người ấy trì giới hay phá giới. Tuy sống lâu với nhau nhưng người thông minh trí tuệ có thể biết, còn người ngu thì không biết. Cha mẹ của họ, thân bằng quyến thuộc, có người bị chết... mới có thể phân biệt họ. Nếu không có việc này, khó hiểu biết thấu đáo được.

Nếu họ bị tai nạn, bị người cưỡng bức sai làm việc sát hại, hoặc bị người nữ ở chỗ riêng ép buộc mà không phạm giới, mới có thể biết tâm họ bền vững chắc thật. Phải theo dõi quán sát mới biết họ tịnh hạnh hay chẳng tịnh hạnh.

Muốn biết đích xác trí tuệ của họ, hãy lắng nghe họ nói, chỉ có người trí mới phân biệt rõ, chỉ có người trí cùng sống chung lâu dài mới có thể biết rõ họ.

Nhà vua tán thán Đức Phật:

—Lành thay! Bạch Thế Tôn, đúng như lời Đức Phật, phải cùng sống chung lâu dài mới có thể biết được là họ trì giới hay phá giới. Người khi lâm nạn, xem xét hành động của họ, mới biết tịnh hay bất tịnh. Người có giảng thuyết nghị luận, ta mới phân biệt bậc trí hay kẻ phàm.

Như trên trình bày, người có trí tuệ mới biết được người khác, người ngu không biết được, sống lâu mới biết được, không thể vội vàng biết được. Tại sao? Người sứ giả của con, cũng giả mặc những trang phục như vậy, đến những quốc gia khác ở xa, xem xét những việc trong nước ấy, trải qua tám tháng đến mười tháng. Làm các sự việc xong, trở về nước mình vui hưởng năm dục; làm tất cả sự việc như trước không khác. Thế nên, con biết lời Đức Phật dạy thật là toàn thiện.

Nhà vua lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, trước đây, con đã biết có sự việc như vậy, nhưng vội quá không quán sát, nên mới biểu lộ sự cung kính ấy.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Không thể nhìn bে ngoài
Mà phải quan sát kỹ
Khi vừa mới gặp người
Không thể tin tưởng ngay
Tướng mạo như La-hán
Thật không nghiệp các căn
Hình dáng các hành động
Đều không thể phân biệt
Cũng như bông tai giả
Hay đồng tiền mạ vàng
Người ngu cho là vàng
Kỳ thật trong bằng đồng
Những con người như vậy
Người không biết gì
Bên ngoài tướng hiền thiện
Trong lòng thật độc ác
Hành động nhiều người theo
Giả dạng trang Hiền thánh.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

72. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có năm vị Quốc vương cùng tập hợp lại một chỗ, bàn luận về vấn đề: Trong năm dục, cái nào là nhất.

Vua thứ nhất nói:

–Sắc là nhất.

Vua thứ hai nói:

–Âm thanh là nhất.

Vua thứ ba nói:

–Vị là nhất.

Vua thứ tư nói:

–Hương là nhất.

Vua thứ năm nói:

–Cảm xúc êm ái là nhất.

Tâm ý các vua không đồng nhau, ai cũng thấy mình là đúng, nên nói với nhau:

–Tâm ý của chúng ta đối với cái đẹp không giống nhau, ai cũng theo lý của mình. Hãy đến gặp Đức Phật để được Ngài phân tò.

Năm vị quốc vương, với vua Ba-tư-nặc là thượng thủ, cùng đến chỗ Phật, lạy sát dưới chân Ngài, đứng qua một bên, bạch:

–Thưa Thế Tôn, chúng con năm vị vua, cùng nhau bàn luận: “Trong năm dục, cái nào là nhất?” Một vị vua nói: “Sắc là nhất”... Như vậy chỗ bày tỏ của năm vua bất đồng nhau, đều cho ý mình là đúng nhất. Do chủ trương không giống nhau nên chúng con cùng đến gặp Đức Phật tham vấn về chuyện này, cái nào là bậc nhất?

Đức Phật dạy:

–Người nào đối với sắc chấp thủ tướng mạo của nó, tâm ý bị vây buộc, ý họ thỏa mãn. Ngay khi ấy, nếu như có diệu sắc nào hơn sắc ấy đi nữa thì họ vẫn cho sắc đã chấp thủ ấy là hơn, không còn để ý đến diệu sắc kia. Thanh, hương, vị, xúc cũng như vậy. Cho đến khi tiếp xúc sanh cảm giác, tâm ý bị trói buộc vào tướng mạo của nó, thì cho đó là tối thắng.

Bấy giờ có một Bà-la-môn tên Ty-nghi, rời chỗ ngồi, mặc y chừa vai mặt, quỳ chân phải xuống đất, chấp tay hướng Phật, bạch:

—Thưa Thế Tôn, con có điều muốn trình bày, xin Ngài cho phép.

Đức Phật bảo Ty-nghi:

—Cứ việc nêu bày.

Ty-nghi liền nói kệ:

*Dại vươngƯơng-già chứa giáp quý
Chúa Ma-kiệt-dề được lợi lớn
Phật vượt lên trên các quốc bảo
Tiếng khen nghe khắp như sơn vương.
Như hoa sen đẹp mới nở ra
Ánh sáng khắp hồ, hương thơm ngát.
Phật như mặt trời giữa hư không
Hào quang chiếu khắp cả thế gian
Xem kỹ tuệ lực của Như Lai
Cũng như lửa mạnh cháy rực rỡ
Mở mắt cho người thấy ánh sáng
Những kẻ nghi hoặc đến thưa hỏi
Tất cả đều được giải quyết nghi.*

Năm vị vua đều khen ngợi bài kệ hay, cùng đem những tấm y quý giá ban cho Ty-nghi.

Năm vị vua nghe lời Phật dạy đều rất hoan hỷ, rời chỗ ngồi từ giã.

Sau khi các vua ra về, Ty-nghi chấp tay hướng về Đức Phật, đem năm tấm y dâng lên Ngài, cầu mong nhận cho. Đức Phật liền nhận y.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

73. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vê.

Bấy giờ vua Ba-tư-nặc thân thể phì mỡ, hơi thở nặng nề, đến

gặp Đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi qua một bên. Đức Phật bảo nhà vua:

–Hiện nay thân thể nhà vua to béo quá, đến nỗi khi di chuyển, hít thở rất khó khăn.

Nhà vua bạch Phật:

–Đúng vậy, đúng vậy! Như lời Phật dạy, nay con khốn khổ vì thân này, rất là xấu hổ, đáng chê trách.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Làm người luôn luôn tự chánh niệm
Phải biết điều độ khi ăn uống
Thân thể nhẹ nhàng ít khốn khổ
Tiêu hóa dễ dàng, sống dài lâu.*

Khi ấy, trong chúng có chàng thanh niên tên Ô-đới. Nhà vua bèn bảo với chàng thanh niên ấy:

- Người hãy học thuộc bài kệ đó. Vào lúc ta ăn, có thể thường đọc lên bài kệ này cho ta không? Nếu ngươi tụng được như vậy, ta sẽ thường cho ngươi mỗi ngày một trăm tiền vàng, và vào bữa ăn, ta sẽ được nghe ngươi đọc trước khi ăn.

Chàng thanh niên Ô-đới đáp:

–Xin vâng.

Đức Phật lại vì vua Ba-tư-nặc giảng dạy vô số các giáo pháp, chỉ rõ mọi lợi ích, hoan hỷ. Nhà vua im lặng lanh hội, sau đó lễ Phật rồi lui ra.

Thanh niên Ô-đới ở lại một lúc để học bài kệ ấy. Đức Phật bảo chàng trai:

–Khi nhà vua ăn, nên thường vì nhà vua thuyết bài kệ như trên.

Từ đó, hằng ngày vua Ba-tư-nặc ăn ít lại, thân thể ốm dần trở nên nhẹ nhàng.

Sau đó, nhà vua đến chỗ Đức Phật, thân thể nhẹ nhàng, trở nên tốt đẹp, bạch:

–Con nhờ làm theo lời Đức Phật dạy, thân thể hiện nay cảm thọ vô lượng an lạc. Nam-mô Phật Bà-già-bà Chí Chân Đẳng Chánh Giác, làm cho con hiểu biết quả báo hiện tại và lợi ích hiện tại, do ăn uống có tiết độ.

Kệ tóm lược:

*Đắc thắng, hủy hoại, theo Phật giáo
Một pháp, phước diền, khả yếm hoạn
Mù tối, núi đá, vận nhất y
Các vua, Suyễn tức danh Bạt-cù.*

**
*

74. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ có một thanh niên tên A-tu-la-diêm đến chỗ Đức Phật, với miệng, ý bất thiện, nhục mạ ngay trước mặt Ngài.

Đức Như Lai thấy sự việc này, nói kệ:

*Làm thiện, không giận dữ
Bố thí thường nói thật
Người không sân, không hại
Hơn kẻ ôm ác giận
Xan tham và nói dối
Kẻ thân cận người ác
Phải biết chúng sanh này
Chứa sân như gò núi
Phẫn nộ như ngựa lồng
Chế phục bằng roi cương
Không bằng cương chưa vững
Chế tâm mới vững vàng
Thế nên Ta ngày nay
Danh là Thiện Điều Ngự.*

Bấy giờ chàng thanh niên bạch Phật:

—Con thật ngu si, hành động bất thiện, nên ngay trước mặt Đức Phật đã buông lời nhục mạ. Cầu xin Thế Tôn thương xót cho con sám hối.

Đức Phật dạy:

—Này thanh niên, biết ngươi thành tâm, nên Ta thể hiện lòng Từ đối với ngươi. Ta nhận sự sám hối ấy, để ngươi được tăng trưởng pháp

lành, kể từ lúc này không còn thoái chuyển.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

75. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Lúc ấy, có một thanh niên tên Ty-nghi đến gặp Đức Phật, ngay trước Phật với tâm ý và ngôn ngữ bất thiện, nhục mạ Đức Thế Tôn, còn thêm những lời lẽ phi báng thậm tệ.

Đức Như Lai thấy nghe sự việc này, bèn bảo Ty-nghi:

–Như trong thế gian, khi có lễ tiết lớn, vào ngày Cử vô đè, người vào đêm ấy có bao giờ mang y phục, chuỗi ngọc, các loại món ăn đem tặng cho thân thích không?

Ty-nghi đáp:

–Thật có đem tặng họ.

Đức Phật bảo Ty-nghi:

–Nếu họ không nhận vật tặng của người, thì vật tặng này thuộc về ai?

Ty-nghi đáp:

–Nếu họ không nhận, thì tôi giữ lại.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này Ty-nghi, ông đến chỗ Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Giác nhục mạ trước mặt, hủy báng nhiều lời, xúc phạm nhiều cách, tuy người đem cho Ta, Ta không nhận lấy. Cũng như người đời, có người đưa ra, người trước mặt nhận lấy, thì mới gọi là bỏ ra và nhận lấy. Có người bỏ ra nhưng người trước mặt không nhận, thì chỉ gọi là bỏ ra chứ không gọi là nhận lấy. Người nào bị nhục mạ, giận đánh, hủy báng, có phản ứng lại thì đấy gọi là có bỏ ra và có nhận lại. Còn người nào bị nhục mạ giận đánh hủy báng, nhưng nhẫn nhục, không phản ứng lại thì gọi là có bỏ ra mà không có nhận lấy.

Ty-nghi nói:

–Này Cù-đàm, trước đây tôi nghe những vị Trưởng lão đạo đức

kỳ cựu, đều nói: “Trên đời có Đức Phật là Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, bị mạ ly ngay trước mặt vẫn không sanh phiền não”. Nay tôi nhục mạ Ngài, tâm Ngài vẫn an định không dấy khởi phiền não.

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ:

*Người không còn phẫn nộ
Làm sao còn nổi sân
Bậc Diệu Thuận Chánh Mạng
Không sân, người nên biết
Bị giận không trả giận
Vì sợ tranh không thắng
Thắng nhưng không phản ứng
Đó gọi là Thượng sĩ
Không sân thắng được sân
Hành thiện thắng bất thiện
Bố thí không xan tham
Nói thật thắng đổi trả
Người không sân không hại
Thường gần gũi Hiền thánh
Thân cận những kẻ ác
Chứa giận như núi đồi
Phẫn nộ như ngựa cuồng
Chế phục bằng roi cương
Roi cương chưa vững chắc
Chế tâm mới vững bền
Thế nên Ta ngày nay
Là Bậc Thiện Diệu Thủa.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

76. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn đang kinh hành nơi đất trống, bên ngoài Kỳ-hoàn. Bà-la-môn Đột-la-xà tánh tình hung ác, đến gặp Đức Phật, ngay trước mặt Ngài, nói lời thô ác nhục mạ, bày tỏ sự phẫn nộ, thêm lời hủy báng, mong Phật xấu hổ.

Khi thấy sự việc này, Đức Phật vẫn im lặng như cũ.

Bà-la-môn Đột-la-xà thấy Phật im lặng, lại lên tiếng:

–Ông im lặng nên ta biết ông đã bị thua rồi.

Đức Như Lai nói kệ:

~ *Người từ bỏ thắng thua
Luôn an ổn, tịch diệt.*

Bà-la-môn thưa:

–Thưa Cù-dàm, con thật có lỗi, như trẻ con ngu si vô trí, làm điều bất thiện. Nay con đã tự biết, cầu xin Thế Tôn cho con sám hối.

Đức Phật bảo Bà-la-môn:

–Ngươi mắng chửi ngay trước mặt Đức Như Lai A-la-ha Tam-miệu-tam Phật-dà, bằng mọi cách phỉ báng, xúc phạm. Người thật ngu si, mê lầm, vô trí nên đã hành động bất thiện. Ta theo lời cầu xin, cho ngươi sám hối, để ngươi được tăng trưởng các pháp thiện, không thoái lui trong việc tu tập.

Sau khi được sám hối, Bà-la-môn rất hoan hỷ, đánh lễ Phật, rồi từ giã.

**
*

77. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-dà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Thế Tôn vào sáng sớm, đắp y bưng bát vào thành khất thực. Bà-la-môn Đột-la-xà từ xa thấy Thế Tôn, vội vàng chạy đến trước mặt Đức Phật, buông lời nhục mạ, hủy báng Thế Tôn, xúc phạm bằng nhiều cách. Ông ta lại bốc đất muối làm nhơ Phật. Nhưng đất ấy bị gió thổi bay mất, không làm bẩn được Đức Phật.

Đức Như Lai thấy việc này bèn nói kệ:

*Phẫn nộ ngang ngược, người không sán
Hủy báng mắng chửi, người thanh tịnh*

*Cũng như đập đất tự nơ thân
Vì như nông phu trồng nơi ruộng
Trồng loại cây nào hái trái ấy
Người gây nhân nào hưởng quả đó.*

Bà-la-môn thưa:

—Con thật có lỗi, ngu dại vô trí, nên hành động bất thiện. Cầu mong Đức Như Lai cho con sám hối.

Đức Phật dạy:

—Ngươi đối với Đức Như Lai A-la-ha Tam-miệu-tam Phật-dà mắng chửi ngay mặt, hành động ấy rất là ngu si. Theo lời thỉnh cầu, Ta thể niệm lòng Từ nhận sự sám hối của ngươi, để ngươi được tăng trưởng trong pháp thiêng không thoái chuyển.

Vì Bà-la-môn được Đức Phật hứa chấp thuận, nên hoan hỷ từ giã.

**

78. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật du hóa ở nước Câu-tát-la, trở về khu lâm viên Kỳ-dà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có Bà-la-môn tên Phản Liệt, nghe Đức Thế Tôn du hóa từ nước Câu-tát-la trở về nước Xá-vệ nơi khu lâm viên Kỳ-dà Cấp cô độc. Vì ấy tự nghĩ: “Ta nên đến gặp Sa-môn Cù-dàm, ông ấy nói gì, ta sẽ nói ngược lại.”

Bà-la-môn ấy nghĩ thế rồi, bèn đi đến chỗ Đức Phật. Bấy giờ có ngàn ức người vây chung quanh Thế Tôn để nghe giảng pháp. Thế Tôn từ xa thấy vị Bà-la-môn kia đi tới, liền im lặng không nói nữa.

Bà-la-môn đến chỗ Đức Phật, hỏi:

—Vì sao không nói pháp, ta muốn nghe.

Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Kẻ tìm cầu lỗi người
Ý muốn chê chổ dở
Tâm ngươi không thanh tịnh
Phẫn nộ luôn tức tối
Có nghe pháp Phật dạy
Không bao giờ hiểu rõ*

*Tùy thuận, xa tranh cãi
Từ bỏ tâm bất tín
Xa lìa những nāo hại
Và tư tưởng ganh ghét
Người nào được như vậy
Ta vì họ giảng pháp.*

Bà-la-môn tự nghĩ:

–Sa-môn Cù-đàm đã biết tâm niệm của ta.

Ông ta liền đứng dậy lễ Phật, thưa:

–Con thật có lỗi, đã có ý nghĩ bất thiện, cầu mong Thế Tôn cho con sám hối.

Thế Tôn vì thương xót nên nhận sự sám hối này. Phản Liệt hoan hỷ, đánh lỗ rồi cáo từ.

**
*

79. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ có thanh niên tên Vô Hại đến chỗ Phật thăm hỏi về sức khỏe, sau khi thăm hỏi, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Cù-đàm, tôi tên Vô Hại, vậy nhờ tên này có được vô hại không?

Đức Phật dạy:

–Thân, khẩu, ý của ngươi đều không sanh hại, nên mới gọi là vô hại.

Thế Tôn nói kệ:

*Thân, miệng và ý
Đều không hủy hại
Thế nên gọi ngươi
Tên là Vô Hại.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

80. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào sáng sớm, Đức Thế Tôn đắp y cầm bát vào thành Xá-vệ, theo thứ lớp khất thực, đến nhà đại Bà-la-môn Bà-la-đột-la-xà.

Khi ấy Bà-la-môn rửa tay thật sạch, nhận lấy bát của Phật đặt đầy thức ăn thơm ngon, dâng lên Thế Tôn.

Ngày thứ hai, ngày thứ ba, Thế Tôn cũng lần lượt khất thực đến nhà Bà-la-môn Bà-la-đột-la-xà. Bà-la-môn này nghĩ: “Nay Sa-môn đã cạo bỏ râu tóc này thường đến đây khất thực, như người quen cũ của ta”.

Bấy giờ Đức Phật biết ý nghĩ của Bà-la-môn ấy nên nói kệ:

*Trời mưa luôn nhiều trận
Ngũ cốc nhiều loại chín
Đạo nhân thường khất thực
Đàn Việt thường cúng đường.
Thường thường sanh cõi trời
Thường luôn thọ quả báo
Phụ nữ thường mang thai
Luôn thường sanh con cháu
Thường thường vắt sữa bò
Thường luôn được tô lạc
Nhiều lần thọ đời sống
Nhiều lần bị diệt tận.
Nhiều lần về cõi chết
Nhiều lần buồn khổ não
Lại nhiều lần bị thiêu
Nhiều lần chôn nơi mộ
Cắt đứt đường sanh tử
Thì dừng mọi lưu chuyển
Nếu không còn tái sanh
Và không còn chết nữa
Không còn phải khổ ưu
Và không còn than khóc.*

*Khi ấy Bà-la-môn
Nghe nói kệ này xong
Tâm sanh tín tối thượng
Rất hoan hỷ, vui mừng
Liền lấy bát Thế Tôn
Đặt đầy thức ăn ngon
Muốn dâng lên Đức Phật
Phật không nhận bát này
Ngài không nhận cúng dường
Sau khi giảng kệ pháp.*

Bà-la-môn bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thức ăn con cúng dường dâng lên Như Lai, Thế Tôn không nhận, sẽ đem cho ai?

Phật dạy:

–Ta không thấy Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Ma, Phạm nào ăn thức ăn này mà có thể tiêu hóa được. Nên bỏ thức ăn này vào chõ nước không có trùng, chõ cỏ xanh không có trùng.

Bà-la-môn vâng lời Phật dạy, đem thức ăn ấy bỏ vào nước không trùng. Ngay khi đó lửa khói bốc cháy, nước sôi khuấy động phát ra tiếng kêu to.

Bà-la-môn nhận xét:

–Sa-môn Cù-dàm thị hiện thần túc thật là hy hữu, với một chút thức ăn vẫn tạo ra những thần biến.

Thấy sự việc ấy xong, vị ấy trở về gặp Đức Phật, đảnh lễ dưới chân, bạch:

–Cầu mong Thế Tôn cho phép con xuất gia.

Phật dạy:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Vị ấy râu tóc tự rụng, thân mặc pháp y, trở thành Sa-môn, đắc giới cụ túc. Vị Tộc tánh tử ấy tin chắc nhà ở đời chẳng phải là nhà đích thực nên bỏ nhà học đạo, ngày đêm tinh tấn, chánh niệm tinh giác, chí niêm kiên cố luôn thể hiện rõ, việc làm đã xong, phạm hạnh đã lập, tự thân tác chứng, không còn thọ thân sau, thành A-la-hán, tâm đạt giải thoát.

81. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Trong thành Xá-vệ, Bà-la-môn nữ là Bà-tư-trà phát tâm thanh tịnh, tin Phật, Pháp, Tăng; tận tín quy y Tam bảo, đối với Khổ, Tập, Diệt, Đạo không còn nghi ngờ, thấy được diệu lý Tứ đế, chứng quả thứ nhất, nhận rõ các pháp bình đẳng.

Chồng cô ta là Bà-la-môn Bà-la-đột-la-xà, đang quỳ gối dưới đất làm việc cho chồng, cô tự đứng dậy chấp tay hướng về chổ Phật, nói lên:

—Nam-mô Phật-dà Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Giác, màu sắc vàng ròng, hào quang một tầm, thân thể đoan chính như cây Ni-câu-dà, thuyết pháp đệ nhất, vị Tiên thánh giải thoát thế hùng thứ bảy, Đức Thế Tôn của con.

Khi nghe vợ nói lời ấy, người chồng Bà-la-môn lòng rất phẫn nộ, lên tiếng mạ lỵ:

—Ngươi là kẻ điên cuồng Chiên-đà-la. Ai đã bỏ thuốc độc cho kẻ Chiên-đà-la ngu si này. Chẳng có ai quá ư hạ tiện như ngươi cả. Người đối với hàng đại Bà-la-môn giỏi Tam minh không chịu cung kính, lại đi kính lễ kẻ đầu cao nhẵn, gầy ốm đen thui ấy. Người lại hết sức tán thán vị Sa-môn ấy như là Da-na-la-diên đoạn nhân chủng. Nếu ngươi quá tin tưởng nơi họ thì ngay bây giờ ta thỉnh thầy ngươi đến bàn luận cùng ta.

Người vợ trả lời:

—Thiếp chưa bao giờ thấy Sa-môn, Bà-la-môn hoặc Trời, Ma, Phạm nào có thể tranh luận với Đức Phật.

Người vợ lại nói:

—Nam-mô Phật-dà Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Giác, sắc tướng như vàng ròng, thân thể đoan nghiêm, hào quang một tầm, như cây Ni-câu-dà, thuyết pháp bậc nhất, Bậc Thế hùng giải thoát Tiên thánh thứ bảy, Đức Thế Tôn của con.

Ông có thể đi tới chổ Phật đi!

Bà-la-môn bèn đến gặp Đức Phật, sau khi thăm hỏi, ngồi qua một bên, nói kệ hỏi:

*Phá bỏ vật gì được ngủ yên?
Dứt được pháp gì khỏi lo buồn?
Có một pháp gì trừ diệt chết?
Sa-môn Cù-dàm giảng cho ta.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Phá bỏ phẫn nộ được ngủ yên
Trừ được phẫn nộ khỏi lo buồn
Phẫn nộ đối thân gây chết hại
Như vậy mọi người cần phải biết
Diệt trừ sân hận thánh ngợi khen
Diệt hết phẫn nộ không lo buồn.*

Đức Phật vì vị Bà-la-môn ứng cơ thuyết pháp, chỉ dạy khiến cho vui mừng, đạt lợi ích. Ngài lần lượt giảng dạy các pháp về bố thí, trì giới, sanh thiêng, dục là bất tịnh, nguồn gốc của khổ não, giải thoát là an lạc, chỉ dạy rộng những pháp toàn thiện, thanh tịnh.

Bà-la-môn nghe lời Phật dạy, tâm mở ý thông, hết sức hoan hỷ.

Đức Phật biết chàng thanh niên này tâm ý đã điều hòa, bày tỏ sự hoan hỷ vô cùng, ấy là tâm không còn nghi ngờ, có thể thọ trì giáo pháp, nên Ngài giảng dạy giáo pháp có thể lãnh hội được, như pháp của chư Phật là giảng bốn Thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo, giảng giải rộng.

Bà-la-môn Đột-la-xà nghe lời Phật dạy, như tẩm vải trắng dẽ nhuộm màu, ngay tại chỗ ngồi lãnh hội bốn chân đế, thấy rõ các pháp, đạt đến cảnh giới chân thật của pháp, vượt qua bờ nghi ngờ, bằng khả năng của mình, đắc vô sở úy, liền rời chỗ ngồi, chấp tay hướng Phật, bạch:

–Thưa Thế Tôn, con đã thoát ly nghi ngờ, muốn quy y Phật, Pháp, Tăng bảo, nguyện trọn đời làm vị Ưu-bà-tắc, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu.

Vị Bà-la-môn ấy, ngay tại chỗ Phật, được lòng tin kiên cố, bèn lễ Phật rồi trở về nhà.

Người vợ thấy chồng về, vẫn tán thán Đức Phật như trước và hỏi:

–Thầy tôi như vậy, ông có nói chuyện với Ngài không?

Chồng trả lời:

—Ta không thấy Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Quỷ, Phạm nào trong thế gian này có thể luận nghị bằng Đức Phật.

Chồng lại bảo vợ:

—Hãy mang áo lại đây cho ta.

Người vợ đưa áo, chồng nhận lấy, đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Phật, ngồi qua một bên, bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, cho con được xuất gia học đạo trong Phật pháp. Đức Phật cho phép, sai một Tỳ-kheo, độ cho xuất gia.

Sau khi vị ấy xuất gia, sống theo pháp xuất gia, tự mình luôn tinh tấn, như trong kinh Bà-la-đột-la-xà đã nói... cho đến tâm được giải thoát, chứng A-la-hán.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

**
*

82. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một Bà-la-môn tên Ma-khư đến gặp Đức Phật, sau khi thăm hỏi, ngồi qua một bên.

Bấy giờ Ma-khư bạch Phật:

—Thưa Thế Tôn, hiện nay trong nhà con, nếu có một người đến, ba người đến, nhiều người đến, con đều bố thí cho họ. Thưa Đức Cù-dàm, con bố thí như vậy có được phước lớn không?

Đức Phật đáp:

—Thật có được phước lớn. Bố thí cho một người hay bố thí cho nhiều người, được vô lượng a-tăng-kỳ phước.

Bà-la-môn Ma-khư nói kệ:

*Nay con thích bày lễ
 Bố thí và bố thí
 Vì cầu được phước đức
 Con xin hỏi Mâu-ni
 Xin Phật giảng giải cho
 Con xin thưa Thế Tôn*

*Cùng Phạm thiên, Đế Thích
Làm sao được giải thoát
Làm sao đến các nẻo
Làm sao đến Phạm thiên
Như thế nào lễ đúng
Và cúng tế thế nào
Được sanh cõi Phạm thiên
Sống lâu dài vô tận.*

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Khi muốn lập tế đàn
Phải hoan hỷ bố thí
Làm thiện ba thời rồi
Nhờ thiện, tâm hoan hỷ
Tùy thiện, an tâm thí
Đều xa lìa lôi lầm
Khéo trừ sạch tham dục
Đoạn được dục, giải thoát
Nếu tu Từ vô lượng
Gọi là tế đầy đủ
Liền được tâm trọn vẹn
Được sanh vào nẻo thiện
Người tế đàn như vậy
Gọi là tế chân chính
Được sanh cõi Phạm thiên
Thọ mạng rất lâu dài.*

Bà-la-môn Ma-khư nghe lời Phật dạy, làm lễ từ giả, hoan hỷ phụng hành.

**

83. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Khi ấy Bà-la-môn Sát-lợi Ba-la-tỳ-không, đến chỗ Phật, thăm hỏi rồi ngồi qua một bên, nói kệ:

*Sát-lợi đã tu nhiều pháp khổ
Vẫn không được tên là thanh tịnh
Bà-la-môn đọc ba Vị-dà
Như vậy được tên là thanh tịnh.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ông cho là thanh tịnh
Kỳ thật là bất tịnh.*

Bà-la-môn hỏi Phật:

–Ngài giảng về đạo thanh tịnh, cũng giảng dạy về sự thanh tịnh vô thượng. Vậy thế nào là đạo thanh tịnh? Thế nào là thanh tịnh vô thượng?

Đức Phật nói kệ đáp:

*Khô sạch bùn lầy dục
Làm khô cả sân, si
Gọi là tịnh vô lượng
Chánh kiến, chánh tư duy
Chánh ngữ và chánh nghiệp
Chánh mạng cùng chánh chí
Chánh niệm và chánh định
Pháp này, Bà-la-môn
Gọi là đạo thanh tịnh
Luôn luôn tập chánh quán
Thường thường tu chánh định
Pháp huy pháp chánh định
Đoạn trừ mọi tham dục
Và đoạn sân hận si.*

Vị Bà-la-môn nói:

–Ngài đã nói về con đường thanh tịnh, cũng nói về sự thanh tịnh vô lượng, nay tôi còn bận nhiều gia sự, xin từ giã trở về.

Đức Phật nói:

–Này Bà-la-môn, hãy làm việc đúng lúc!

Bà-la-môn nghe Phật giảng dạy, hoan hỷ làm lễ từ giã.

Kê tóm lược:

*Đệ nhất A-tu-la
Ty-nghi, hai sân mạ
Phản liệt và Vô hại
La-xà, Bà-tư-trà
Ma khu và Sát-lợi
Đây gọi là mười loại.*



BIỆT DỊCH KINH TẠP A-HÀM QUYẾN V

TỤNG 1: Phần 5

84. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một Bà-la-môn đến gặp Phật, sau khi chào hỏi, ngay trước Ngài, nói kệ:

*Đây đủ những giới nào
Uy nghi không khuyết giảm
Tu tập những nghiệp gì
Thành tựu những pháp gì
Mà được gọi tên là
Bà-la-môn ba minh?
Thế Tôn nói kệ đáp:
Biết rõ được túc mạng
Thấy trời và cõi ác
Tận cùng nghiệp sanh tử
Ba thông và ba minh
Tâm đắc thiện giải thoát
Đoạn dục và tất cả
Thành tựu ba minh trên
Ta gọi là ba minh.*

Bấy giờ vị Bà-la-môn nghe lời Phật dạy, vui mừng hoan hỷ, từ giã ra về.

**
*

85. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Vào sáng sớm, Đức Phật mặc y, bụng bát; A-nan theo hầu Phật, hướng vào thành Xá-vệ.

Khi ấy, trong xóm nghèo nàn có hai vợ chồng tuổi cao, già cả chổng gậy bước đi run rẩy như con cò già. Đức Phật từ xa thấy, bảo A-nan:

–Ông có thấy hai vợ chồng rất già cả ở trong chỗ nghèo nàn không?

A-nan bạch Phật:

–Vâng, con thấy.

Đức Phật bảo A-nan:

–Người già này khi tuổi còn nhỏ, tại thành Xá-vệ là hàng Trưởng giả bậc nhất. Khi ấy nếu xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y, đã chứng A-la-hán. Khi họ tuổi trẻ, biết giữ gìn tiền tài, là Trưởng giả bậc nhì. Khi đó nếu họ xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y, đã chứng A-na-hàm. Nếu họ vào giai đoạn thứ ba của cuộc đời, chứa đế tài sản, là Trưởng giả hạng ba. Khi ấy nếu họ cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y, thì đã chứng Tu-đà-hoàn. Ngày nay, họ đã già cả, không thể làm ra của cải, cũng không thể tinh tấn, không thể chứng pháp của bậc Thượng nhân.

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ:

*Trẻ không tu phạm hạnh
Lại không chứa của tiền
Cũng như con cò già
Giữ cái ao trống không
Không siêng tu phạm hạnh
Khỏe không tạo tài sản
Già nhớ lại thời trẻ
Như cung gãy bỏ không.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**

86. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một Bà-la-môn già, tuổi cao, thân thể suy yếu, ngày trước đã làm nhiều việc ác, rất tệ hại, hủy phạm giới cấm, không tin phước thiện, trước không làm phước, khi lâm chung không có chỗ nương nhờ, đến gặp Đức Phật. Sau khi thăm hỏi, ngồi qua một bên, vị ấy bạch Phật:

—Thưa Thế Tôn, ngày trước con làm nhiều điều ác rất tệ hại, hủy phạm giới cấm, không tu phước, không tu thiện, không tạo phước đức trước, đến nay sắp chết không chỗ nương nhờ.

Đức Phật nói:

—Đúng như lời ông nói.

Vị Bà-la-môn già thưa:

—Lành thay Cù-dàm, hãy giảng giải cho tôi, khiến cho tôi được安稳 lâu dài, được lợi ích thiết thực.

Đức Phật dạy:

—Đúng như ông nói, vào ngày trước, thân, khẩu, ý nghiệp của ông không làm thiện, hủy phạm giới cấm, không tu phước đức, không làm từ trước, đến khi sắp qua đời, tìm chỗ nương cậy. Ông ngày nay đã quá già, trước tạo các tội, hành động thô ác, không tạo phước nghiệp, không tu thiện hạnh, không chịu làm trước, đến khi bị sợ hãi, lại tìm chỗ quy y. Như có người khi sắp bị chết mới nghĩ đến việc chạy trốn, vào căn nhà an toàn để tự cứu mình. Những việc như vậy đều không thể được. Thế nên ngày nay thân, khẩu, ý phải làm việc thiện. Ai làm ba nghiệp thiện thì khi lâm chung, đó là căn nhà có thể chạy vào trú ẩn.

Đức Phật nói kệ:

*Đời người sống ngắn ngủi
Đều trở về cái chết
Tàn phá của già suy
Không ai có thể cứu
Thế nên phải sợ chết
Chỉ có vào Phật pháp
Và tu hành pháp thiện
Mới là chỗ quy y.*

Đức Phật dạy như vậy.

Kinh thứ hai không khác. “Nên cầu chổ quy y, Đại nhân nên tu thiện”. Phần văn xuôi của kinh thứ ba không giống, kệ cũng không đồng. Kệ nói:

*Trẻ mạnh và già suy
Ba thời đều đã qua
Mạng sống không còn bao
Thường bị khổ vì già
Gần đến cõi Diêm vương
Bà-la-môn muốn sanh
Chẳng biết ở chổ nào
Người không có tư lương
Nên làm đèn sáng nhỏ
Y cứ vào tinh tấn
Trước trừ sạch các Sứ
Sanh, lão, tử không còn.*

**
*

87. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một Bà-la-môn già đến chổ Phật, sau khi thăm hỏi, ngồi qua một bên, thưa:

–Bạch Thế Tôn, con nay già cả, từ xưa đến giờ chỉ tạo các điều ác, chưa từng làm phước, chưa từng tu thiện, lại cũng không thực hành các pháp, dốc xa lìa sự sợ hãi cùng cứu giúp che chở. Lành thay Cù-dàm, xin Ngài vì con mà thuyết pháp, để khi con qua đời có chổ cứu giúp che chở, có chổ để con làm ngôi nhà quy y, trú ẩn.

Đức Phật bảo Bà-la-môn:

–Thế gian bị đốt cháy. Cái gì đốt cháy? Đó là lão, bệnh, tử. Vì vậy thân, khẩu, ý cần phải tu thiện. Ông đã không tu thân, khẩu, ý theo thiện, nay nếu ông có thể tu thân, khẩu, ý theo thiện, nó chính là chiếc thuyền chở ông, đến khi ông chết nó cứu giúp che chở, làm nhà cho ông, là chổ ông quy y trú ẩn.

Đức Phật nói kệ:

*Như nhà bị hỏa hoạn
 Đốt cháy cả phòng xá
 Hãy mau mang của báu
 Ra khỏi chỗ lửa cháy
 Lửa sanh, lão, bệnh, tử
 Đốt cháy các chúng sanh
 Cần phải tu bổ thí
 Cứu giúp người nghèo nàn
 Vàng quý trong thế gian
 Nạn vua, giặc, nước, lửa
 Khi chết phải bỏ hết
 Chẳng có gì theo người
 Quả bổ thí theo người
 Nó là kho vũng chắc
 Vua, giặc và nước, lửa
 Không thể xâm đoạt được
 Xan tham không bổ thí
 Gọi là thường ngủ say
 Bổ thí giúp nghèo nàn
 Đó gọi là giác ngộ.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

**

88. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có thanh niên tên Ô-đáp, đến gặp Đức Phật. Sau khi thăm hỏi, ngồi qua một bên, chàng thưa với Ngài:

—Thưa Cù-đàm, tôi làm ra tài sản hợp pháp, cung cấp nuôi dưỡng cha mẹ, lại bằng cách hợp pháp hưởng thụ sự an lạc, giúp đỡ hợp lý, thế có được phước lớn không?

Đức Phật dạy:

—Này thanh niên, không chỉ riêng người, tất cả những ai làm ra

tài sản một cách hợp lý, lại đem cung cấp cho cha mẹ hợp lý, hưởng thụ an lạc hợp lý, cung cấp hợp lý, đều được phước vô lượng. Tại sao? Nên biết rằng, người này chính là Phạm thiên ở trong nhà ấy, nếu cung cấp nuôi dưỡng cho cha mẹ một cách hợp lý. Cha mẹ là A-xà-lê ở trong nhà, nếu cung cấp cho cha mẹ một cách hợp lý, được hưởng thụ an lạc hợp lý thì tất cả mọi người đều hướng về kính trọng nhà ấy. Ai có thể cung cấp nuôi dưỡng cho cha mẹ một cách hợp lý, khiến cho an lạc hợp lý, giúp đỡ hợp lý, nên biết Đại thiên ở trong nhà người ấy. Ai cung cấp cho cha mẹ một cách hợp lý, cung cấp sự an lạc hợp lý, nên biết tất cả chư Thiên đều ở trong nhà người ấy. Tại sao vậy? Phạm thiên vương do cung cấp nuôi dưỡng cha mẹ một cách hợp lý nên được sanh cõi Phạm thiên. Ai muốn cúng cho A-xà-iê nên cúng dưỡng cha mẹ, là cung cấp A-xà-lê. Ai muốn lễ bái, trước tiên nên lễ bái cha mẹ. Ai muốn thờ lửa, trước hết nên cúng dưỡng cha mẹ. Ai muốn thờ trời, trước nên cúng dưỡng cha mẹ, tức đã cúng dưỡng chư Thiên.

Đức Phật nói kệ:

*Phạm thiên và thân lửa
A-xà-lê, chư Thiên
Ai muốn cúng dưỡng họ
Nên phụng dưỡng mẹ cha
Đời này được tiếng thơm
Đời sau sanh Phạm thiên.*

**
*

89. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có thanh niên tên Ưu-tỳ-già đến gặp Phật, đánh lễ thăm hỏi, ngồi qua một bên, thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bà-la-môn tạo dựng tài sản đúng pháp, tụ hợp bày tế đàn lớn, dạy người khác bày tế. Tế đàn như vậy, nên làm hay không làm?

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ngựa mập và người mập
 Bò mập, thức ăn ngon
 Hơi thở mở cửa tế
 Tế lớn sáu loại này
 Việc làm tuy rộng lớn
 Nhưng Tiên thánh chê bai
 Dê đực và dê đen
 Bò chúa và bò nhỏ
 Tất cả sự sát sanh
 Điều không phải tế cúng
 Sát sanh là tà tế
 Các thánh không thi hành
 Ai lập đàn tế đúng
 Không náo hại quần sanh
 Không giết mạng hữu tình
 Nếu tế không sát sanh
 Là cúng tế chân chánh
 Ai tế đàn như vậy
 Đại tiên tất đến đó
 Bố thí và tế đàn
 Phải cung cấp cho người
 Bố thí với tâm sạch
 Thí đúng lúc, chõ nào?
 Nên thí thắng phước điền.
 Thắng phước điền là ai?
 Là bậc tu phạm hạnh
 Ai thí vào chõ ấy
 Gọi cúng tế rộng lớn
 Lập đại tế như vậy
 Bằng tài sản hợp pháp
 Nước sạch tự tay cho
 Ai bố thí như vậy
 Chu Thiên sanh kính tín
 Là tự tha đều lợi
 Tất được quả báo lớn*

*Thiết tế lớn như vậy
Chỉ bậc trí làm được
Thường sanh tâm tin sạch
Cũng được tâm giải thoát
Não hại không phát sanh
Hưởng nhiều lạc thế gian
Được sanh vào thăng xứ
Đây gọi là người trí
Tổ chức đại tế đàn.*

Đức Phật dạy như vậy, thanh niên Uú-tỳ-già nghe lời Phật dạy, hoan hỷ từ giã.

**

90. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có thanh niên tên Uú-tỳ-già đến gặp Đức Phật đánh lễ, thăm hỏi, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thế Tôn, Bà-la-môn tạo nên tài sản đúng pháp, gom lại tế lễ lớn, dạy người tế lễ. Sự tế lễ như vậy, nên làm hay không nên làm?

Bấy giờ Đức Phật nói kệ:

*Tổ chức tế đàn lớn
Không làm hại chúng sanh
Ai cũng tế như vậy
Là việc làm thanh tịnh
Gọi là tế an ổn
Bậc Phạm hạnh thọ nhận
Hiện đời trong thế gian
Tiếng thơm đồn rất xa
Chiến tranh xa nơi ở
Tế như vậy đáng khen
Chư Phật khen rất tốt
Tế đàn là cách tế
Bố thí bằng thành tịnh*

*Nên thí bậc Ưng cúng
 Thí đúng lúc nơi nào?
 Gọi là tế rộng lớn
 Chỗ chư Thiên kính tin
 Với tài sản đúng pháp
 Tay rửa sạch tự cho
 Ai cúng tế như vậy
 Là tự lợi, lợi tha
 Đều được quả báo lớn
 Tế đàn lớn như thế
 Chỉ bậc trí làm được
 Phát tâm được tịnh tín
 Và đắc tâm giải thoát
 Não hại không gia tăng
 Được tối lạc trong đời
 Sanh vào nơi thăng xứ
 Gọi là bậc Trí tuệ.*

Đức Phật dạy như vậy, Ưu-tỳ-già nghe lời Phật dạy, hoan hỷ lãnh hội rồi từ giã.

**

91. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một thanh niên tên Phật-di đến gặp Đức Phật, đánh lễ, thăm hỏi, ngồi qua một bên, thưa:

- Bạch Thế Tôn, Ngài có bao nhiêu pháp dạy bảo người tại gia sống đời sống gia đình đạt được kết quả lợi ích và an lạc trong hiện tại?

Đức Phật dạy:

-Này thanh niên, có bốn pháp khiến cho người tại gia đạt được kết quả lợi ích và an lạc trong hiện tại. Thế nào là bốn? Một là siêng năng tinh tấn. Hai là thường giữ gìn các căn. Ba là gần gũi thiện tri thức. Bốn là nuôi dưỡng thân mạng một cách hợp lý.

Thế nào là tinh tấn? Tùy theo khả năng làm nghề nghiệp mưu

sanh trong gia đình, hoặc làm quan cho vua, hoặc làm nghề nông, hoặc kinh doanh, hoặc chăn nuôi, tùy theo công việc làm, siêng năng không biếng nhác. Gặp phải lạnh, nóng, gió, mưa, đói, khát hay no đủ, bị xúc chạm do ruồi muỗi mòng ong... tuy có khổ nhọc nhưng không bỏ công việc làm của mình, khiến cho hoàn thành, không nghĩ đến việc bỏ phế, đó gọi là tinh tấn.

Thế nào là giữ gìn các căn? Vị tộc tánh tử tích lũy tài sản hợp pháp, đặt ra những cách thức để không bị vua, giặc, nước, lửa cướp đoạt, không bị kẻ thù ghét xâm phạm, không nuôi dưỡng nghịch tử. Đây gọi là giữ gìn các căn.

Thế nào là gần gũi bạn tốt? Tộc tánh tử gần gũi bạn tốt; bạn tốt này tư chất hiền lương, không gian xảo trộm cắp. Ai cùng với người này kết làm bạn thân thì sâu khổ chưa sanh khiến cho không sanh; sâu khổ đã sanh khiến cho trừ diệt; hỷ lạc chưa sanh khiến cho phát sanh; hỷ lạc đã sanh thì khiến cho không mất. Đây gọi là gần gũi bạn tốt.

Thế nào là nuôi dưỡng thân mạng một cách hợp lý? Tộc tánh tử biết rõ tài sản của mình, xem xét nhiều ít để sử dụng một cách điều độ, thu nhiều hơn chi, không sử dụng phung phí. Như người ăn trái Uu-dàm, khi mới ăn thì trên cây còn rất nhiều, khi ăn ngủ say bảy ngày, tỉnh dậy mới biết là đã hết trái. Phải sử dụng tài sản hợp lý, trung bình giữa phung phí và keo kiệt. Ai có tiền tài không chịu ăn mặc, không chịu bố thí, sử dụng quá keo kiệt, mọi người đều nói: “Người như vậy chết như chó chết”, phải tự trù tính, không xa hoa, không keo kiệt. Đây gọi là nuôi dưỡng thân mạng một cách hợp lý.

Người thanh niên lại bạch Phật:

· Tu hành những pháp gì khiến cho người tại gia đời này thọ hưởng lợi ích, đời sau được phước?

Đức Phật bảo thanh niên:

· Có bốn pháp khiến cho thu đạt được phước báo ấy. Những gì là bốn? Đó là Tín, Giới, Thí và Văn tuệ.

Thế nào là Giới? Thường thực hành không sát sanh cho đến không uống rượu.

Thế nào là Thí? Bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, Sư trưởng, cha mẹ, người nghèo cùng, người đi xin... các thứ y phục, thức ăn, giường,

nệm nầm, thuốc trị bệnh, các loại nhu cầu, hết sức bối thí. Đây gọi là Thí.

Thế nào là Văn tuệ? Tức trí tuệ do học hỏi tìm hiểu mà có. Đó là nhận thức như thật về khổ, tức nhận thức về Khổ đế; nhận thức như thật về nguyên nhân của khổ, tức nhận thức về Tập đế; nhận thức như thật về con đường diệt khổ, tức nhận thức về Đạo đế; nhận thức như thật về sự diệt khổ tức nhận thức về Diệt đế. Đây gọi là Văn tuệ đầy đủ.¹

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ:

*Nhiệt tâm tạo sự nghiệp
Siêng giữ gìn không mất
Gần gũi với bạn lành
Thường nuôi mạng hợp lý
Tín, giới, thí, văn tuệ
Trù bở hết sân tham
Người nào làm như vậy
Mau đạt đạo thanh tịnh
Như vậy tám pháp này
Được lợi, vui hiện tại
Và trong đời tương lai
Hướng an lạc cõi trời.*

Đức Phật dạy như vậy, thanh niên Phật-di nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

**

92. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn Am-bà-la, thuộc nước Di-hy-la. Bấy giờ nữ Bà-la-môn Bà-tư-trà có đứa con thứ sáu vừa chết. Vì con chết nên tâm ý bà ta như điên loạn, lõa lồ cuồng chạy... chạy dần mãi đến vườn Am-bà-la ở Di-hy-la.

Lúc ấy Đức Thế Tôn đang thuyết pháp cho vô số đại chúng vây quanh. Nữ Bà-la-môn Bà-tư-trà từ xa thấy Thế Tôn, tâm ý phục hồi

¹. Thiếu một chi tiết; xem Tạp 89-A.8.55

bình thường, xấu hổ ngồi thụt xuống đất. Đức Phật bảo A-nan:

–Ông hãy đưa y Uất-đa-la-tăng cho bà ta và dẫn đến đây, Ta sẽ giảng pháp.

A-nan vâng lời, đưa y Uất-đa-la-tăng. Nữ Bà-la-môn Bà-tư-trà nhận y mặc vào, đến gặp Đức Phật, đánh lễ dưới chân. Đức Thế Tôn vì nữ Bà-la-môn thuyết giảng giáo pháp, chỉ dạy, khiến đạt lợi ích, hoan hỷ. Như thuở xưa chư Phật đã giảng các pháp quan trọng, Ngài giảng về bố thí, trì giới, sanh thiên, dục là bất tịnh, nguồn gốc của khổ não, giải thoát là an lạc. Đức Thế Tôn giảng rộng giáo pháp, biết tâm bà sắp thoát mọi trói buộc che phủ, nên Ngài giảng về bốn Thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Vị nữ Bà-tư-trà này thông minh lanh hội nhanh, nghe pháp có thể thọ trì, như tấm vải trắng dễ nhuộm màu, Bà-tư-trà ngay tại chỗ đã nhận rõ bốn chân đế, thấy pháp, đạt pháp, vượt khỏi bờ nghi, tự mình chứng pháp, không hiểu theo người, chứng tín không thoái chuyển; ở trong pháp Đức Phật dạy, đắc vô sở úy. Bà liền rời chỗ ngồi, chấp tay lạy Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn, nay con đã vượt qua ba ác, trọn đời con xin quy y Tam bảo, làm vị Ưu-bà-di, trọn đời chánh tín thanh tịnh không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu.

Nữ Bà-la-môn nghe pháp hoan hỷ, lễ Phật rồi từ giã.

Vào lúc khác, Bà-tư-trà bị chết đưa con thứ bảy, tâm không ưu sầu, không khổ não cũng không thương nhớ đến nỗi chạy cuồng loạn như trước.

Khi ấy người chồng là Ba-la-đột-la-xà nói kệ hỏi:

*Xưa, khi nàng mất con
Nhớ thương rất đau khổ
Sâu muộn trói tâm ý
Bỏ luôn cả uống ăn
Nay đưa con thứ bảy
Bị bệnh vừa chết đi
Nàng là người từ mẫu
Tại sao không thương?*

Bà-tư-trá nói kệ đáp lời chồng:

*Vô lượng kiếp đến nay
Thọ thân không bờ bến
Do ân ái cho nên
Con cháu nhiều vô số
Thọ thân khắp nơi nơi
Bồ mang không phải một
Trong đường dài sanh tử
Chịu khổ vô cùng rồi
Ta đã thấy rõ đường
Đến đi của sanh tử
Thế nên ngày hôm nay
Không ý niệm sâu khổ.*

Người chồng Bà-la-môn lại nói kệ:

*Như lời nàng vừa nói
Xưa nay chưa được nghe
Nhờ ai nàng tò ngộ
Mà không còn ưu tư?*

Bà-tư-trá nói kệ đáp:

*Bà-la-môn nên biết
Trước đây Đức Chánh giác
Ở nước Di-hy-la
Trong vườn Am-bà-la
Giảng đoạn tất cả khổ
Và con đường diệt khổ
Tu bát thánh đạo phần
An ổn đắc Niết-bàn.*

Bà-la-môn lại nói kệ:

*Nay ta cũng muốn đến
Trong vườn Am-bà-la
Thưa hỏi Đức Thế Tôn
Cách trừ khổ nhớ con.*

Bà-tư-trá lại nói kệ:

*Thân Phật chân kim sắc
Ánh sáng chiếu một tâm
Đoạn sạch các phiền não
Vượt trên bờ tử sanh
Đại Đạo Sư như vậy
Điều phục được tất cả
Chúng sanh nhờ ngài độ
Nên hiệu là Chân Tế
Nay chàng hãy đi mau
Đến gặp Đức Phật-đà.*

Vị Bà-la-môn nghe lời vợ nói, vô cùng hoan hỷ, tức thời lên xe đến khu vườn kia. Từ xa thấy Đức Thế Tôn uy quang sáng rực, vị ấy càng sanh tâm cung kính. Đến rồi đánh lễ, ngồi qua một bên. Đức Phật với tha tâm trí quán sát tâm vị ấy, biết đã thuần thục, Ngài liền giảng về Khổ, Tập, Diệt, Đạo và Bát chánh đạo. Những pháp này có thể đưa đến Niết-bàn.

Vị Bà-la-môn sau khi nghe pháp ấy, giác ngộ bốn chân đế, được thấy pháp liền xin xuất gia. Đức Phật cho phép. Vị ấy sau khi xuất gia tinh tấn tu hành, chỉ trong ba đêm, đắc đủ ba minh. Đức Phật ghi nhận vị ấy chứng A-la-hán, nên đổi tên là Thiện Sanh.

Thiện Sanh sau khi chứng ba minh, bảo người đánh xe Bà-la-đề:

–Ông hãy mang chiếc xe quý giá này về nhà, bảo với Bà-tư-trá: Đối với ta, nàng có thể sống tự do tùy ý. Tại sao? Nay Đức Phật giảng bốn Thánh đế cho ta, ta đã xuất gia chứng được ba minh. Thế nên nàng đối với ta phải sanh lòng tin thanh tịnh.

Khi Bà-la-đề đem xe về nhà, Bà-tư-trá thấy xe liền hỏi:

–Chồng ta có gặp Đức Phật không?

Người đánh xe thưa:

–Ông chủ ngay tại chỗ ngồi đã thấy rõ bốn chân đế. Sau khi thấy rõ bốn chân đế, ông cầu xin xuất gia, Đức Phật đã cho người xuất gia. Sau khi xuất gia chỉ trong ba đêm đã chứng quả A-la-hán.

Người vợ bảo với người đánh xe:

–Nay ngươi hãy truyền rộng tin tức này ra. Ta thường cho người ngựa và ngàn tiền vàng.

Người đánh xe thưa:

-Nay tôi không cần ngựa và tiền vàng, chỉ muốn đến gặp Đức Phật để nghe diệu pháp.

Bà-tư-trá nói:

-Ngươi được như vậy rất là toàn hảo. Nếu ngươi xuất gia sẽ mau đạt đạo quả A-la-hán.

Bà-tư-trá bảo với con gái:

-Con khéo quản lý gia đình, thọ hưởng năm dục lạc, ta muốn xuất gia

Người con tên là Tôn-đà-lợi, thưa với mẹ:

-Cha con có thể từ bỏ năm dục lạc, xuất gia cầu đạo. Nay con cũng nên theo đó xuất gia, xa lìa tâm niệm về anh em quyến thuộc, như voi lớn đi, voi nhỏ đi theo, con cũng như vậy, sẽ xuất gia theo, ôm bát đất đi khất thực. Con có thể tu hành đối với pháp dễ nuôi sống, chứ không sống một cách khó nuôi dưỡng.

Bà-tư-trá nói;

-Sự ưa muốn của con thật là tốt đẹp toàn thiện, nguyện này chắc chắn thành tựu. Ta xem con không bao lâu sẽ đoạn sạch dục vọng, xa lìa những thứ trói buộc.

Bấy giờ Bà-la-môn Bà-la-xà, Bà-tư-trá và Tôn-đà-lợi giúp đỡ nhau, đồng thời xuất gia, đều đoạn trừ sạch những cảnh giới đau khổ.

**
*

93. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu rừng Đại lâm, thuộc nước Tỳ-xá-ly. Khi ấy Đức Như Lai mặc y, bưng bát vào thành khất thực, sau khi thọ trai, thu xếp y bát, rửa chân, ngồi dưới gốc cây, trú vào thiền định.

Có một Bà-la-môn tên Uất-thấu-la Đột-la-xà bị mất bò sữa đã sáu ngày, tìm khắp nơi nhưng vẫn chưa gặp. Ông ta tiếp tục tìm kiếm, nên vào rừng Đại lâm, từ xa thấy Đức Như Lai ngồi bên gốc cây, dung mạo đặc biệt, các căn tịch định, tâm ý điềm tĩnh, điều phục tâm ý đạt đến chỗ tối thượng, như lầu bằng vàng, ánh sáng rực rỡ. Thấy như thế, ông ta bèn đến chỗ Đức Phật, đứng trước mặt Ngài nói kệ:

*Vui gì Tỳ-kheo độc cư tĩnh
Tự duy như vậy đắc được gì?*

Đức Phật nói kệ đáp:

*Dối với việc được thua
Ta không còn vui sâu
Người đừng cho là ta
Giống như người không khác.*

Bà-la-môn lại nói kệ:

*Trong này đúng là Phạm trú xứ
Thật như Tỳ-kheo đã nêu bày
Tôi muốn hỏi về việc trong nhà
Xin ngài nghe cho lời tôi nói:*

*Sa-môn Ngài đang ngồi
Yên tĩnh giữa rừng cây
Không như tôi mất bò
Đã sáu ngày đau khổ
Nên biết Sa-môn này
Thật là vui tịch nhiên
Người cũng không trông lúa
Chẳng lo phải tưới nước
Cũng chẳng lo lúa gạo
Có xuất nhập hay không
Những nỗi khổ như vậy
Người từ bỏ đã lâu,
Người cũng không trông mè
Nên không sợ cỏ hoang
Người cũng đã không có
Khổ não của cày bừa
Nên biết Sa-môn này
Thật hưởng vui tịch nhiên.
Nhà tôi có nệm cỏ
Dùng trải qua bảy tháng
Trong nệm có trùng độc
Bọ cạp chích khổ não
Sa-môn không việc ấy
Ngài thật là an lạc.*

Ngài không có bảy con
 Hoang tàng khó dạy dỗ
 Buôn bán mắc nợ người
 Ngài không có việc ấy
 Sa-môn thật an lạc,
 Ngài không, tôi có bảy
 Con gái đều có chồng
 Có con hoặc không con
 Chồng chết đều về nhà
 Ngài không khổ việc ấy
 Nên biết Sa-môn vui,
 Vì không có chủ nợ
 Sáng sớm đã tới cửa
 Để đòi số nợ kia
 Không có những việc ấy
 Sa-môn thật là vui,
 Ngài không có nhà hư
 Nhiều lú vò trống rỗng
 Trong đó chuột giòn nhau
 Đụng vật phát ra tiếng
 Nhiều loạn tôi mất ngủ
 Suốt đêm nghỉ chẳng yên.
 Ngài không có vợ ác
 Xấu xí mắt trợn trừng.
 Nửa đêm đã bắt dậy
 Sớm chiều mắng chửi luôn
 Hoặc than nhà khổ lạnh
 Hoặc than mắc nợ người
 Sa-môn không việc này
 Nên biết Ngài thật vui.

Thế Tôn nói kệ:

Bà-la-môn nên biết
 Lời người rất thành thực
 Ta không bò bị trộm

*Đã trải qua sáu ngày
Ta không có việc ấy
Nên thật là an lạc
Ta thật không lúa ruộng
Mà lo toan thiếu nước
Lại không lo lúa gạo
Có thu hoạch hay không
Ta không có khổ ấy
Thường biết là an lạc.
Ta không ruộng trông mè
Bị cỏ mọc hoang sơ
Ta không lo việc ấy
Nên sống thật an lạc.
Ta không có nệm cỏ
Dùng đến bảy tháng dài
Sanh trùng độc, bò cạp
Cắn đốt khổ cả nhà
Ta không có việc này
Nên sống thật an lạc.
Ta không có bảy con
Ngang ngược khó dạy bảo
Tự gây ra nợ nần
Bị người khác chèn ép,
Ta không bảy con gái
Có con hay không con
Chồng chết về nhà ở
Ta không có khổ ấy.
Ta không có chủ nợ
Sáng sớm đến gõ cửa
Yêu sách đòi nợ nần,
Lại không có nhà hư
Khắp nơi lu trống rỗng
Chuột giỡn đùa bên trong
Đụng nhau gây tiếng động
Nhiều loạn Ta bỏ ngủ*

*Suốt đêm ngủ không yên
 Ta không có vợ ác
 Xấu xí mắt vàng khè
 Nửa đêm lôi thức dậy
 Sáng chiều mắng chửi luôn
 Hoặc than nhà nghèo khổ
 Kể lể nợ người ta
 Khổ này Ta không có
 Nên sống thật an lạc.
 Bà-la-môn nên biết
 Người không bỏ yêu ghét
 Không thoát khổ ấy đâu!
 Đoạn dục, xa lìa ái
 Sau đó mới an lạc.*

Bấy giờ Thế Tôn thuyết giảng giáo pháp cho Bà-la-môn, khiến cho ông ta được lợi ích, hoan hỷ... nói rộng như trên... cho đến ông ta đoạn trừ nghiệp phiền não, không thọ sanh đời sau.

Lúc ấy Tôn giả Uất-thấu-la Đột-la-xà chứng quả A-la-hán, đạt được vị giải thoát, vô cùng hoan hỷ, nói kệ:

*Nay tôi rất hoan hỷ
 Giáo pháp Đại tiên dạy
 Nghe pháp được giải ngộ
 Không còn những dây bồ
 Đến Thế Tôn không uổng
 Gặp Phật được chứng đạo.*

* * *

94. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở xóm Bà-la-môn Sa-la. Vào sáng sớm, Đức Thế Tôn mặc y, cầm bát vào xóm Sa-la khất thực. Gặp lúc mây trái mùa nổi lên, trời mưa xuống, Đức Như Lai tránh mưa, nên đi vào xóm ấy. Khi đó, trong khu này, các Trưởng giả Bà-la-môn đang tụ tập bàn luận. Từ xa thấy Đức Phật đến, họ lên tiếng:

–Đạo nhân cao đầu biết những pháp gì?

Đức Phật nghe nói thế, bảo họ:

– Bà-la-môn các vị có người biết pháp có người không biết pháp?
Các hàng Sát-lợi, Cư sĩ... cũng như vậy.

Đức Phật nói kệ:

*Không thể với bạn thân
Làm họ sanh khuất phục
Vua chúa không thể hàng
Phục bậc không chịu phục
Vợ không cầu chồng phục
Cha mẹ khi tuổi già
Làm con phải kính dưỡng
Không được sanh bởi nghịch
Không có chỗ đông nào
Không có bậc hiền lương
Vị thiện trưởng phu nào
Cũng đều giảng pháp ngũ
Đoạn trừ tham, sân, ái ~
Là lời nói hợp pháp.*

Bấy giờ các Bà-la-môn nói:

– Ngài hiểu biết giỏi về pháp Bà-la-môn, hãy vào đây với chúng tôi.

Họ trải tòa mời Đức Phật ngồi và thưa:

– Ngài hãy thuyết pháp cho chúng tôi, chúng tôi muốn nghe.
Thế Tôn vào giữa chúng, ngồi nơi tòa của họ, thuyết giảng nhiều giáo pháp khiến cho họ lợi ích, hoan hỷ.

Thế Tôn nói kệ:

*Ai im lặng không nói
Chẳng biết họ trí ngu
Cần phải nhờ lời nói
Sau đó mới thấu đạt
Nếu người giảng diệu pháp
Thuyết pháp hướng Niết-bàn
Thế nên phải giảng nói
Thắp sáng ngọn đuốc pháp*